

Số: 62/2023/CIAS
V/v Báo cáo thường niên năm 2022

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Mã chứng khoán: CIA
Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.6265588
Fax: 0258.6266262

Người thực hiện công bố thông tin: Ông TRẦN XUÂN BÌNH

Chức vụ: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, tại địa chỉ www.cias.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT;

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Trần Xuân Bình

CIAS

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**



Báo Cáo Thường Niên 2022

**CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT SERVICES
JOINT STOCK COMPANY**

MỤC LỤC

- 01 THÔNG TIN CHUNG
- 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022
- 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

THÔNGIỆP CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng và Nhà đầu tư,

Năm 2022 kết thúc trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn còn những dư âm đen tối, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là ngành hàng không du lịch. Bên cạnh đó, bất ổn chính trị ở một số quốc gia khu vực, xung đột Ukraina và các tác động khác... khiến nền kinh tế vốn đã suy yếu vì dịch bệnh nay lại càng thêm khó khăn.

Tại Việt Nam, năm 2021 là năm chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự bùng phát mạnh mẽ của làn sóng Covid-19 thứ 4 cũng như tình trạng phong tỏa, giãn cách kéo dài đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế và đời sống người dân. Chưa dừng lại đó, tháng 3 năm 2022, Tổng Thống Nga Vladimir Putin đã phát động chiến dịch quân sự với người Ukraine gây nên cuộc đối đầu trực diện về mặt kinh tế giữa Nga và Phương Tây, kéo theo đó là các lệnh cấm vận từ cả hai phía khiến cho lạm phát toàn cầu tăng mạnh, khủng hoảng năng lượng, giá cả leo thang,... Tuy nhiên, trước những biến động tiêu cực như vậy Chính phủ ta đã có những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và giữ vững quan điểm chính trị đối ngoại khéo léo tránh những tác động tiêu cực từ cuộc xung đột hai bên. Nhờ những nỗ lực này, nền kinh tế năm 2022 đã dần phục hồi, ổn định vĩ mô được giữ vững, tình hình kinh tế xuất hiện những gam màu tươi sáng hơn.

Là công ty có hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, và chuỗi nhà hàng tại các cảng hàng không. CIAS cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực của tình hình kinh tế trong nước và thế giới. Lĩnh vực dịch vụ hàng không sân bay vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi việc hạn chế đi lại để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, các đường bay quốc tế đã có thể mở lại tuy nhiên vẫn còn nhiều rào cản. Mặc dù khởi sắc nhờ tình hình dịch bệnh tại nhiều nền kinh tế lớn dịu bớt và nhu cầu thương mại tăng mạnh từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nhưng ngành hàng không vẫn chịu những ảnh hưởng tiêu cực đặc thù như: Giá năng lượng tăng mạnh vì các đồn trừng phạt của nước Nga và Châu Âu khiến giá vé tăng mạnh và giảm nhu cầu bay, Du lịch Việt-Trung khó có thể hồi phục do Trung Quốc vẫn còn duy trì chính sách zero-covid, Lãi suất đồng USD tăng mạnh do lạm phát đã ảnh hưởng đến các đầu tư cơ sở hạ tầng hàng không bằng USD,...

Đứng trước những khó khăn chung, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể cán bộ nhân viên CIAS đã đoàn kết, nỗ lực triển khai nhanh các giải pháp ứng phó với dịch bệnh và những biến động của thị trường, thực hiện công tác phòng chống dịch, đảm bảo an toàn kinh doanh và hỗ trợ tối đa cho đối tác và khách hàng. Kết thúc năm 2022, CIAS đạt doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ hơn

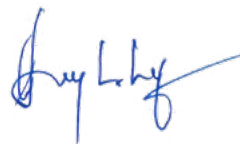
106 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt

khoảng **65,5 tỷ đồng**. Tuy không như kỳ vọng nhưng đây là kết quả rất đáng trân trọng mà tập thể CBCNV đã phải nỗ lực rất nhiều mới đạt được trong bối cảnh khủng hoảng kép từ dịch bệnh Covid 19 và chiến tranh Ukraine đang để lại nhiều hệ lụy cho nền kinh tế trong nước và thế giới trong thời gian tới.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể cán bộ nhân viên CIAS vì những nỗ lực không mệt mỏi, sự đoàn kết trong giai đoạn khó khăn vừa qua. Đặc biệt, tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc gửi tới toàn thể Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn tin tưởng và dành cho CIAS sự hỗ trợ, đồng hành vô cùng quý báu trong suốt chặng đường vừa qua.

Bước sang năm 2023, với triển vọng kinh doanh được cải thiện, việc dỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch và nối lại chuỗi cung ứng cũng như các chính sách thúc đẩy đầu tư và phát triển, Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty tiếp tục kiên định, đoàn kết vượt qua mọi thách thức để đưa CIAS ngày càng lớn mạnh, vững bước trên con đường phát triển. Một lần nữa, thay mặt Ban Điều hành, tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và thành công đến Quý vị.

Giám đốc Công ty



Ông LÝ LÂM DUY



CHÚNG TA CÓ THỂ TIN RẰNG THỜI ĐIỂM KHÓ KHĂN NHẤT ĐÃ QUA VÀ CIAS ĐANG TRÊN ĐÀ HƯỚNG TỚI NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TRIỂN VỌNG, TÍCH CỰC.



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (Công ty CIAS)
Mã chứng khoán:	CIA
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	4200810665, thay đổi lần thứ 17 ngày 02/12/2019
Vốn điều lệ:	197.099.040.000 đồng
Địa chỉ:	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại:	(0258) 626 5588
Số fax:	(0258) 626 6262
Website:	http://cias.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay tại các sân bay, bao gồm: Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng Hàng không Chu Lai, Cảng Hàng không Phù Cát, Cảng Hàng không Tuy Hòa, Cảng Hàng không Liên Khương và các địa bàn kinh doanh khác.



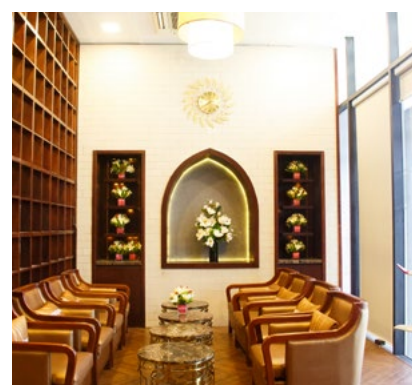
Chuỗi dịch vụ của công ty

Kể từ khi thành lập đến nay, trải qua hơn 10 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã ngày càng khẳng định vị thế và trở thành thương hiệu quen thuộc trong lĩnh vực hàng không, sân bay. Hiện nay, công ty đang cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín, phục vụ tối đa mọi nhu cầu và mang lại sự tiện nghi cho hành khách tại các sân bay.

Dịch vụ chính



Nhà hàng, ăn uống



Phòng khách thương gia



Bán lẻ



Phục vụ khách hàng chậm chuyến, hủy chuyến



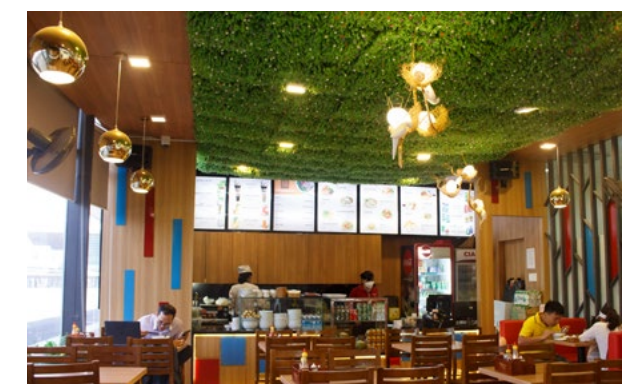
Vận tải

Dịch vụ tiện ích sân bay

Phòng khách hạng thương gia: Lotus Lounge và Champ Lounge đang khai thác tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. Đây là dịch vụ cao cấp của công ty với không gian riêng tư, trang bị đầy đủ các tiện nghi mang lại cho khách hàng những phút giây yên tĩnh, thư thái.



Dịch vụ nhà hàng, ăn uống: Yen Restaurant, Yen Café và Champ Restaurant với thực đơn phong phú gồm nhiều món ăn từ Á sang Âu, món ăn truyền thống của Việt Nam đảm bảo về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm; đồ uống đa dạng phục vụ mọi nhu cầu của khách hàng.



Dịch vụ bán lẻ: Yen Store, Yen Souvenir Shop, Yen Gift Shop cung cấp nhiều lựa chọn mua sắm với các loại mặt hàng từ đặc sản địa phương đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ...; hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo về chất lượng mang lại sự yên tâm cho khách hàng.





Dịch vụ vận tải: Đội ngũ lái xe kinh nghiệm, tác phong chuyên nghiệp phục vụ hành khách, hành lý từ các hãng bay, công ty du lịch, đưa đón cán bộ nhân viên của các công ty hoạt động tại sân bay và đưa đón tổ bay của các hãng hàng không.



Dịch vụ khác: cuốn hành lý, xe đẩy, làm thủ tục nhanh,...



Đội ngũ nhân viên túc trực 24/7, trẻ trung, thân thiện, nhiệt tình luôn sẵn sàng giúp đỡ khách hàng khi cần thiết. Chất lượng dịch vụ của công ty luôn được đánh giá cao bởi các hãng hàng không và hành khách.

CIAS – đối tác tin cậy trong lĩnh vực dịch vụ sân bay!

Ngoài ra, CIAS đang triển khai khai thác lĩnh vực kinh doanh du lịch dựa trên lợi thế sẵn có về nhiều mặt.

Địa bàn kinh doanh

Ngoài địa bàn kinh doanh chính đồng thời đặt trụ sở tại Cảng HKQT Cam Ranh, CIAS khai thác kinh doanh tại:

- ▶ Cảng Hàng không Chu Lai
- ▶ Cảng Hàng không Phù Cát
- ▶ Cảng Hàng không Tuy Hòa
- ▶ Cảng Hàng không Liên Khương

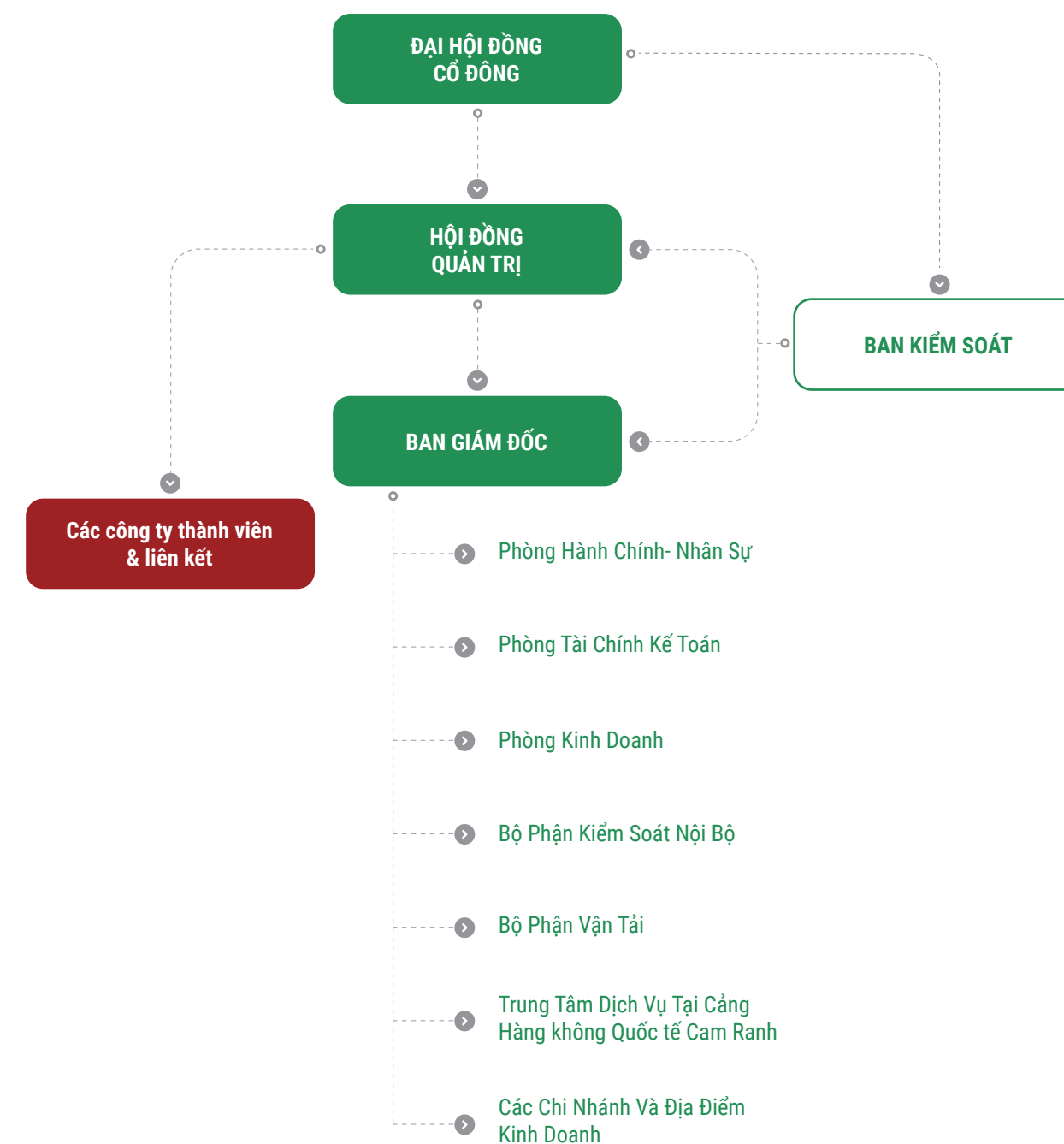
Bên cạnh đó, hiện nay Công ty CIAS đang khẩn trương hoàn thành các thủ tục và tiến hành xây dựng cơ sở kinh doanh tại:

- ▶ Cảng Hàng không Đồng Hới
- ▶ Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất
- ▶ Cảng Hàng không Phú Bài

Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty CIAS đã hiện diện tại 05 Cảng Hàng không và sắp tới tăng lên thành 08 Cảng Hàng không.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản trị



Danh sách các công ty con

Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Dịch vụ thương mại hàng không

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết: 100%

CACT

Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết: 100%

CRCT

Trong năm 2022, Công ty CIAS đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) tương đương 70% Vốn Điều lệ của Công ty AGS cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA) – Công

ty mẹ của CIAS. Hiện, CIAS nắm giữ phần vốn góp tương đương 05% Vốn Điều lệ AGS.

Đồng thời, HĐQT Công ty CIAS đã phê duyệt giải thể Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF.

Danh sách các Chi nhánh & Địa điểm kinh doanh

STT	Chi nhánh/ Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Chu Lai	Sân bay Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
2	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Phù Cát	Sân bay Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
3	Địa điểm kinh doanh Cảng Hàng không Liên Khương, Cảng Hàng không Liên Khương	Cảng Hàng không Liên Khương, Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
4	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Tuy Hòa	Cảng Hàng không Tuy Hòa, phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga

Trong năm 2022, HĐQT CIAS đã phê duyệt chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh – Chi nhánh Đà Nẵng.

Danh sách công ty liên kết

Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà NTS, Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Đại lý du lịch, dịch vụ kho bãi, dịch vụ phi hàng không và nhà hàng

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết: 49%

HASTCO



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH

TẦM NHÌN

Trở thành công ty hàng đầu cung cấp dịch vụ F&B và bán lẻ tại các Cảng Hàng không.

SỨ MỆNH

Tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ phi hàng không chuyên nghiệp, hiện đại với tiêu chuẩn quốc tế và tận tâm vì khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CIAS

Customer Oriented (Định hướng khách hàng): Định hướng và hành động của chúng tôi hướng đến giá trị và sự hài lòng của khách hàng. Điều này thể hiện bằng sự tận tâm trong công việc, chuyên nghiệp trong hành động và luôn nỗ lực để nâng cao chất lượng, hoàn thiện dịch vụ phục vụ khách hàng.

Innovation (Đổi mới): Là luôn tư duy và nhận thức về sự vận động, biến đổi của môi trường kinh doanh, và nhu cầu của khách hàng để thích nghi và chủ động. Sự đổi mới là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển, cải tiến và sáng tạo trong cách thức tổ chức cũng như quy trình vận hành của công ty

Adaptability (Tinh thích ứng): CIAS đề cao tính thích ứng trong cả phương châm và thực tiễn kinh doanh. Thích ứng thể hiện ở khả năng linh hoạt, nhạy bén, kịp thời điều chỉnh chiến lược, tư duy, sản phẩm sao cho phù hợp nhất nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất.

Sustainability (Bền vững): Sự phát triển bền vững hướng chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những giá trị không chỉ mang đến sự hài lòng của khách hàng, mà còn đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, mong muốn của người lao động và yêu cầu chung của cộng đồng, xã hội.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các sân bay và các thành phố kinh tế - du lịch trọng điểm trên cả nước; Củng cố và phát triển các ngành dịch vụ kinh doanh hiện có;

Chủ động nghiên cứu các ngành dịch vụ du lịch nhằm đa dạng hóa và phát triển chuỗi dịch vụ đồng bộ.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh của CIAS chịu tác động của nền kinh tế vĩ mô về các yếu tố như lạm phát, lãi suất, tỷ giá... Cụ thể, để mở rộng phạm vi địa bàn hoạt động, nhu cầu sử dụng vốn vay của doanh nghiệp là tất yếu, do đó sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về luật pháp

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Thương Mại, Bộ Luật Dân sự, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam,... và các văn bản dưới luật liên quan khác. Do vậy, hoạt động kinh doanh của CIAS có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi của những văn bản pháp luật nêu trên. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp, đồng thời xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ tuân thủ quy định của pháp luật, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Do đó, rủi ro này là không đáng ngại.

Rủi ro về dịch bệnh

Ngành hàng không, du lịch phụ thuộc nhiều vào số lượng hành khách nên tác động của dịch bệnh là rất lớn. Đại dịch Covid-19 xảy ra vào đầu năm 2020, đến nay vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đã giáng một đòn mạnh vào ngành hàng không, ngành du lịch khiến CIAS và các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề.

Rủi ro về cạnh tranh

Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng Hàng không Chu Lai, Cảng Hàng không Phù Cát, Cảng Hàng không Tuy Hòa trong tương lai sẽ là các điểm nóng về tăng trưởng hành khách, chính vì thế tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành hàng không tại các khu vực này sẽ ngày càng trở nên gay gắt. Do đó, thị phần của CIAS có nguy cơ bị thu hẹp lại, tác động trực tiếp đến các chỉ số tài chính cơ bản như: doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

Rủi ro về chi phí nguyên liệu, nhiên liệu

Về cơ bản, chi phí nguyên liệu và nhiên liệu thường có xu hướng tăng theo thời gian, do đó, các tác động về giá cả trong tương lai sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm và biên lợi nhuận của công ty. Dưới sự ảnh hưởng của chiến tranh Ukraine năm 2022 giá xăng dầu tăng đột biến đã làm xuất hiện các hành vi đầu cơ, om hàng, đội giá. Ngoài ra, trong năm cũng chứng kiến giá cả của nhiều hàng hóa tiêu dùng sinh hoạt thiết yếu như rau quả, đồ tươi sống, các thực phẩm đóng gói cũng tăng lên đáng kể dẫn tới giá vốn của công ty tăng cao. Tuy nhiên, CIAS đã xây dựng hệ thống quy trình kiểm soát chặt chẽ và lợi thế trong đàm phán với Nhà cung cấp để thu mua số lượng lớn với giá cả hợp lý góp phần trong công tác quản lý chi phí hiệu quả.

Rủi ro về an toàn thực phẩm

Hàng hóa mà CIAS phục vụ hành khách chủ yếu là thực phẩm, đồ uống tiêu dùng ngay; đối tượng cung cấp đa dạng và mang tính thời vụ cao. Nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đến hoạt động kinh doanh, CIAS luôn kiểm soát các nguồn cung ứng đầu vào và quá trình chế biến sản phẩm đầu ra, đảm bảo chất lượng của sản phẩm phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của các cơ quan quản lý Nhà nước



CIAS

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bối cảnh chung

Chịu tác động kép từ đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột ở Ukraine năm 2022 Thế giới phải đối mặt với cuộc khủng hoảng đa chiều chưa từng có.

“Chúng ta đang sống trong một thời đại của sự không chắc chắn kinh tế, với những thách thức về thương mại, chính trị và kinh tế toàn cầu. Điều quan trọng là chúng ta phải có sự đồng thuận và hợp tác để vượt qua những khó khăn này và tìm kiếm những cơ hội mới trong tương lai.”

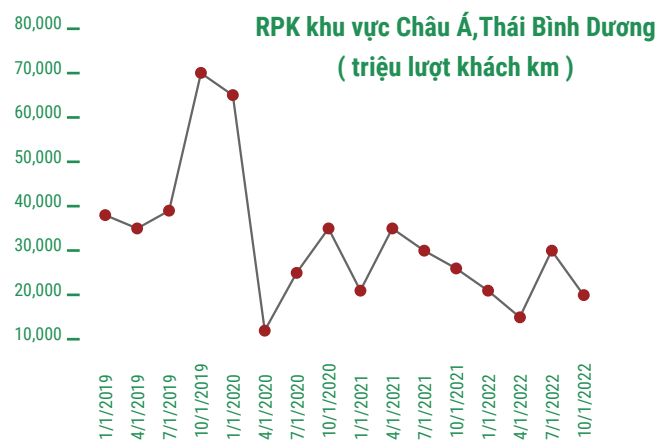
theo Christine Lagarde, Tổng Giám đốc Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB).

- ▶ Những diễn biến này đã tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của mọi quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, tổng sản phẩm trong nước cả năm 2022 của nước ta **tăng 8,02%**, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Những quyết sách được chính phủ ban hành đúng lúc, điều hành linh hoạt, và các chính sách hỗ trợ về tài chính tín dụng đã giúp nhanh chóng phục hồi và ổn định lại nền kinh tế đất nước. Do vậy năm 2022 Việt Nam có những điểm sáng sau đây:
- ▶ Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch covid 19.
- ▶ Việt Nam thuộc nhóm các nước có lạm phát thấp so với mặt bằng chung
- ▶ GDP Việt Nam lần đầu tiên vượt 400 tỉ USD
- ▶ Hoạt động thu hút FDI của Việt Nam vẫn tăng so với các năm trước đây. Điều này khẳng định mức tín nhiệm của các nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh Việt Nam.
- ▶ Nhu cầu quốc tế đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam tăng cao những tháng cuối năm. Hiệu quả của các hiệp định thương mại tự do FDA được thực thi toàn diện. Tổng kim ngạch XNK của Việt Nam năm 2022 đạt mức kỉ lục 780 tỉ USD.

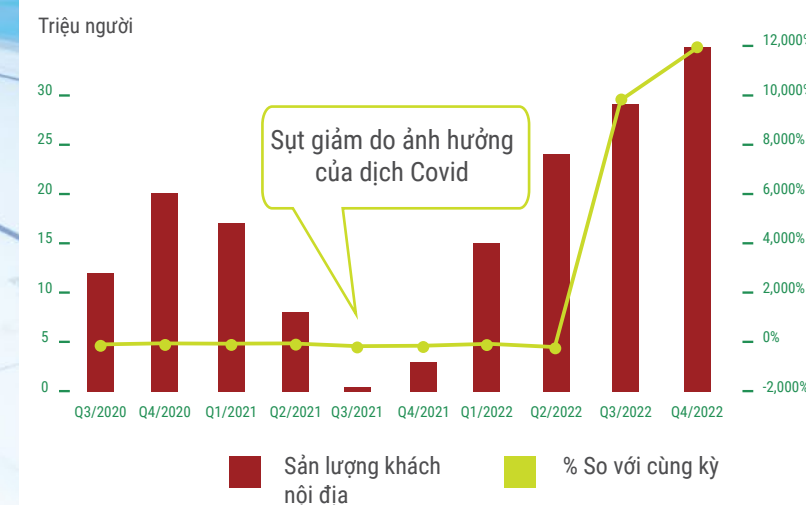
Đánh giá ngành hàng không, ngành du lịch

NGÀNH HÀNG KHÔNG:

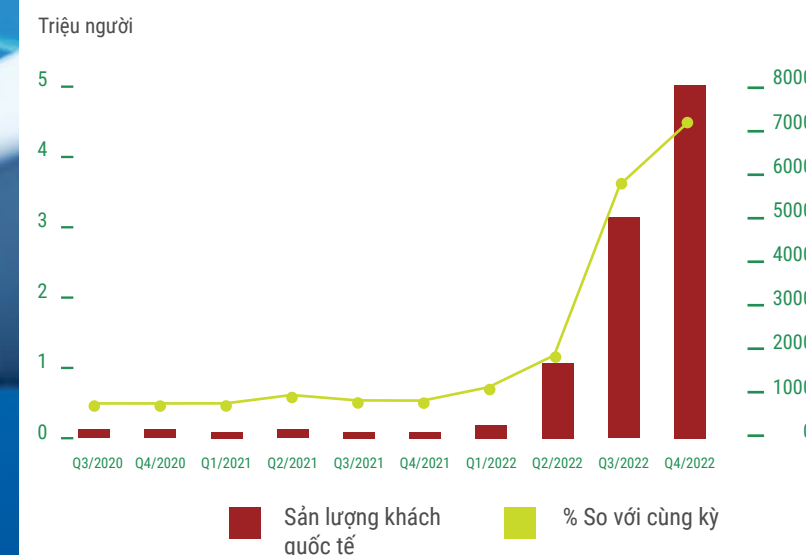
- ▶ Ngành hàng không toàn cầu ghi nhận phục hồi mạnh mẽ về nhu cầu và hiệu suất trên toàn diện, đưa RPK (một chỉ số đo lường nhu cầu bay) toàn cầu về mức 70% của năm 2019 (không bao gồm chuyến bay quốc tế đi và đến Trung Quốc). ASK toàn cầu (đo lường nguồn cung từ các hãng hàng không) cải thiện 19% so với cùng kỳ, và 74% mức trước đại dịch Covid.
- ▶ Việt Nam đã mở cửa trở lại cả hai tuyến nội địa và quốc tế từ ngày 15/3/2022, là một trong những nước mở cửa sớm nhất Châu Á, giúp nhu cầu bay trong nước hồi phục mạnh mẽ. Năm 2022, mặc dù mở cửa hoàn toàn chỉ trong 9 tháng, ngành hàng không Việt Nam đã đón tiếp 99 triệu lượt khách.
- ▶ Các yếu tố tiêu cực như giá dầu cao, khách quốc tế đến ít, chi phí tài chính cao vẫn tạo ra gánh nặng cho ngành hàng không, trong khi các doanh nghiệp dịch vụ sân bay bắt đầu ghi nhận sự phục hồi mạnh về doanh thu và lợi nhuận khi các doanh nghiệp này không chịu áp lực cạnh tranh cao như các doanh nghiệp hàng không.



Sản lượng khách nội địa đã vượt mức trước dịch. Sau khi kiểm soát thành công dịch Covid-19 trong Q1/22, hàng không nội địa bắt đầu phục hồi từ tháng 4/2022 và đã vượt qua mức trước đại dịch kể từ tháng 5/2022 nhờ nhu cầu du lịch trong nước phục hồi mạnh mẽ sau dịch.

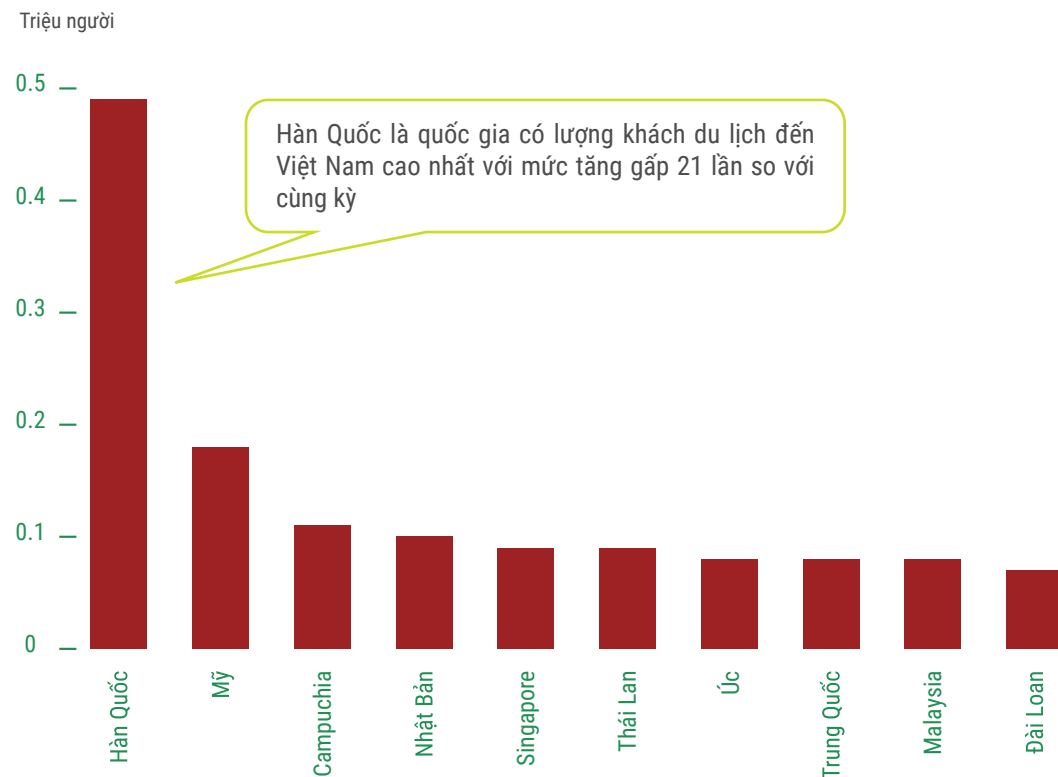


Từ tháng 3/2022, Việt Nam đã gỡ bỏ hạn chế về tần suất các chuyến bay quốc tế. Tính đến ngày 15/03/2022, Việt Nam đã (1) đưa số lượng đường bay thường lệ về mức trước đại dịch, (2) khôi phục chính sách thị thực trước dịch. Đến ngày 15/05/2022, Việt Nam đã ngừng yêu cầu xét nghiệm Covid đối với khách quốc tế và mở lại hoàn toàn đường hàng không quốc tế. Do đó, lượng hành khách quốc tế trong Q3/22 đã đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng 35 lần svck - bằng 22,3% mức trước đại dịch



Sự phục hồi của du lịch nước ngoài của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào yêu cầu nhập cảnh của các nước. Nhìn chung, hầu hết các quốc gia đã gỡ bỏ các yêu cầu nhập cảnh liên quan đến kiểm soát Covid-19, tuy nhiên, yếu tố tiêu cực nhất đối với sự phục hồi du lịch

Việt Nam là chính sách zero-covid của Trung Quốc, khiến cho việc du lịch đến và đi từ Trung Quốc vẫn bị hạn chế nghiêm ngặt.



Kết luận: Tình hình hàng không Việt Nam trong năm 2022 được đánh giá khá tích cực và phát triển hơn so với những năm trước đó. Mặc dù còn đối mặt với ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhưng ngành hàng không đã chủ động thích ứng và áp dụng nhiều giải pháp để đảm bảo an toàn cho khách hàng. Theo báo cáo của Tổng cục Hàng không Việt Nam, năm 2022, lượng khách hàng sử dụng dịch vụ hàng không tại Việt Nam tăng đáng kể so với năm trước, đặc biệt là khách hàng nội địa. Sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất, hai sân bay lớn nhất tại Việt Nam, đã tăng cường đầu tư và nâng cấp hạ tầng để phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của khách hàng. Ngoài ra, các hãng hàng không Việt Nam

như Vietnam Airlines, Vietjet Air và Bamboo Airways cũng đang tiếp tục mở rộng mạng lưới bay và đầu tư vào đội bay mới để nâng cao chất lượng dịch vụ. Các chính sách ưu đãi cũng được đưa ra nhằm thu hút khách hàng, đặc biệt là du lịch. Tuy nhiên, ngành hàng không Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với những thách thức như cạnh tranh khốc liệt với các hãng hàng không quốc tế, sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và vấn đề an ninh hàng không. Tóm lại, tình hình hàng không Việt Nam trong năm 2022 đang phát triển tích cực, nhưng cần phải tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ để cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

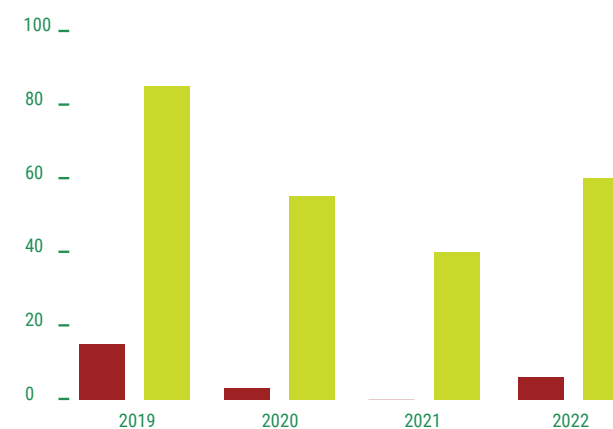
NGÀNH DU LỊCH:

Hai năm giông bão...

- ▶ Năm 2019, ngành Du lịch Việt Nam đón trên 18 triệu lượt khách quốc tế (+16% YoY); phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa (+6% YoY). Ngành Du lịch gần như trải qua giai đoạn hoàng kim nhất khi tăng trưởng khách quốc tế đến Việt Nam vượt trội so với mức trung bình toàn cầu (3,8%) và khu vực châu Á và Thái Bình Dương (4,6%). Thị trường châu Á tiếp tục đóng góp lớn nhất trong cơ cấu khách quốc tế đến Việt Nam với 80%, dẫn đầu là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,... (thị trường Đông Bắc Á đóng góp 67% lượt khách)
- ▶ Tường chừng như bức tranh tươi sáng của ngành Du lịch sẽ được vẽ tiếp vào năm 2020 tuy nhiên sự xuất hiện của đại dịch Covid-19 (từ cuối năm 2019) đã trở thành yếu tố kéo lùi đà phát triển của ngành xuyên suốt giai đoạn 2020-2021.
- ▶ Bước sang năm 2021, ngành Du lịch tiếp tục đối mặt với khó khăn chưa từng có với ảnh hưởng của biến chủng Delta cũng như sự chặt chẽ trong việc áp dụng các nguyên tắc giãn cách xã hội. **Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2021 chỉ đạt 157,3 nghìn lượt (-96% YoY), lượng khách du lịch nội địa đạt khoảng 40 triệu lượt** còn tổng thu từ Du lịch thu hẹp về mức 180 nghìn tỷ đồng.

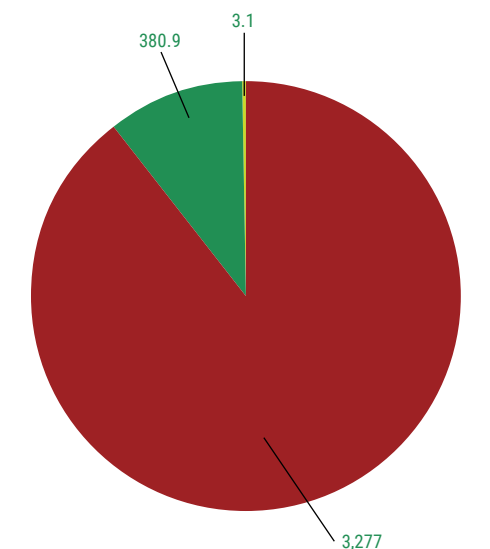
Sau cơn mưa trời lại sáng...

- ▶ Q3/2021, Việt Nam chủ động tiến hành các biện pháp giãn cách xã hội nhằm ứng phó với làn sóng bùng phát Covid-19 lần thứ 4, song song với chiến lược đẩy mạnh tiêm chủng, với kỳ vọng thích ứng dần với đại dịch. Với chiến lược đúng đắn trong công tác tiêm chủng, số ca nhiễm nặng của Việt Nam giảm dần và tạo điều kiện cho nước ta tiến đến trạng thái "bình thường mới" hay nói cách khác là tái mở cửa nền kinh tế. Ngành Du lịch cũng không nằm ngoài xu hướng kể trên.
- ▶ Theo Tổng cục Thống kê, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2022 đạt hơn 3,66 triệu lượt người. Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2022 cao gấp 23,3 lần so với năm trước do Việt Nam đã mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại. Tuy nhiên, lượng khách đến vẫn giảm 79,7% so với năm 2019, năm chưa xảy ra dịch COVID-19. Tính chung năm 2022, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 3,66 triệu lượt người, trong đó Hàn Quốc là thị trường đóng góp lượng khách đến lớn nhất.



Diễn biến số lượt khách du lịch Việt Nam (triệu lượt)

■ Khách nội địa
■ Khách quốc tế



■ Hàng không ■ Đường bộ ■ Đường biển

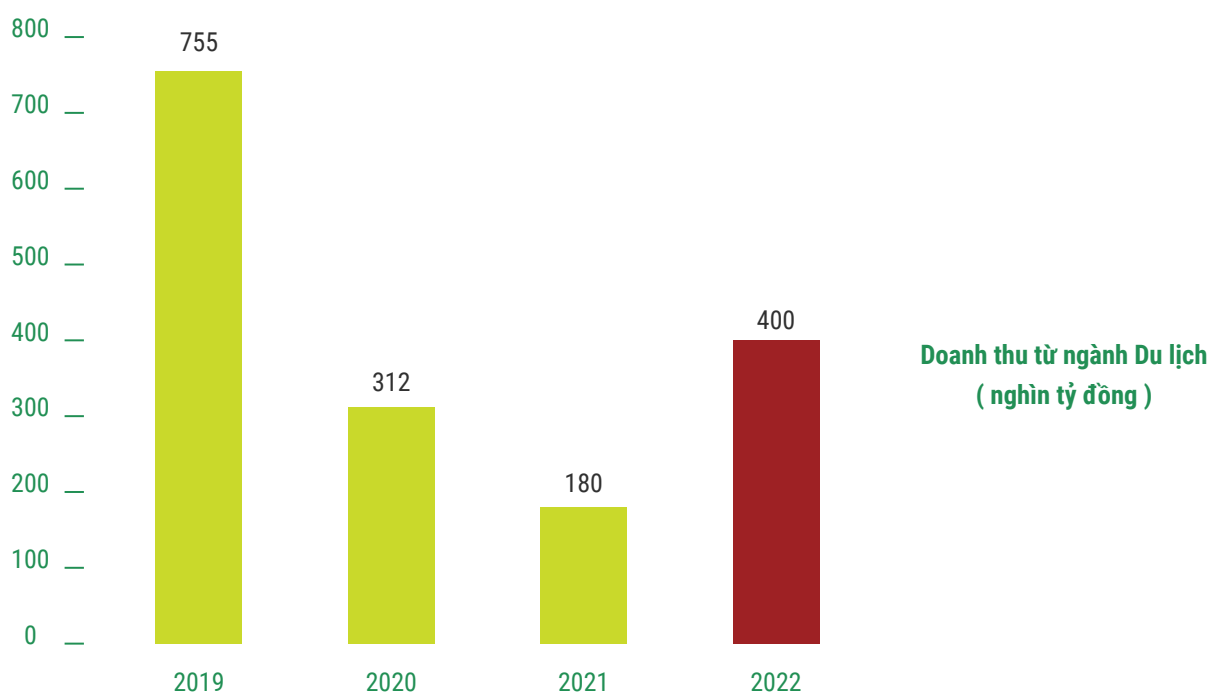
Một số địa phương có doanh thu du lịch lũy thừa năm 2022 tăng cao so với năm trước như: Cần Thơ gấp 10,3 lần; Bình Định gấp 9,3 lần; Khánh Hòa gấp 8,2 lần; Thừa Thiên Huế gấp 8 lần; Đà Nẵng gấp 6,7 lần; Hà Nội gấp 4,1 lần; Hải Phòng gấp 3,8 lần; Thành phố Hồ Chí Minh gấp 1,9 lần...

Về doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống năm 2022, một số địa phương có mức tăng cao hơn so với năm 2021 là: Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 155,6%; Khánh Hòa tăng 151,1%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 121,6%; Cần Thơ tăng 121,3%; Lâm Đồng tăng 118,4%; Đà Nẵng tăng 83,5%; Hà Nội tăng 80,4%; Quảng Ninh tăng 57,8%.



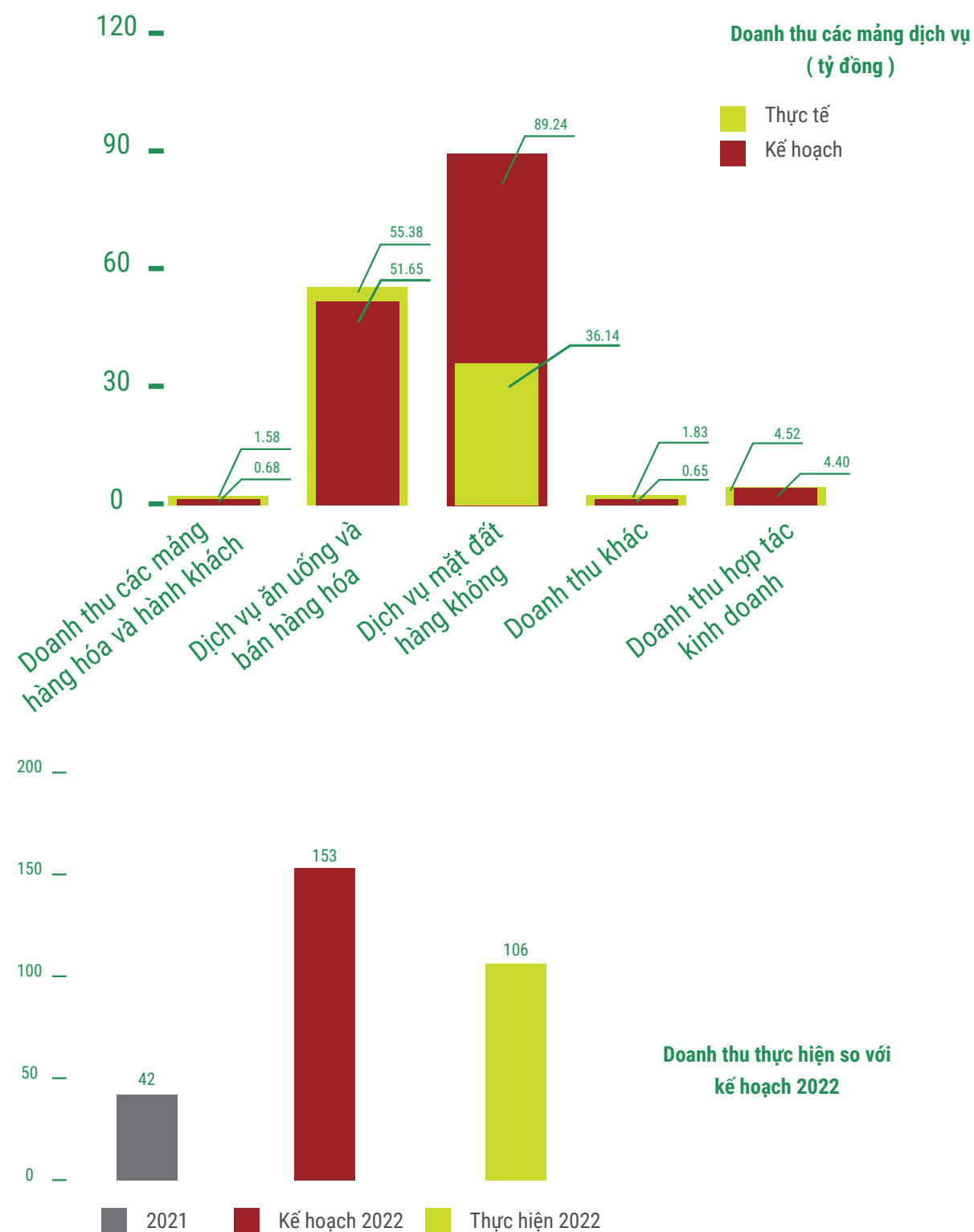
Theo số liệu của Tổng cục Du lịch Việt Nam, năm 2022, lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam ước đạt 3,5 triệu lượt, tổng số khách du lịch nội địa ước đạt trên 101,3 triệu lượt. Tổng thu du lịch ước đạt **495 nghìn tỷ đồng**. Tại Lễ trao Giải thưởng Du lịch Thế giới năm 2022 - khu vực châu Á và châu Đại Dương, Du lịch Việt Nam đã nhận được 16 giải thưởng du lịch, tiếp tục khẳng định thương hiệu, vai trò và vị thế của du lịch Việt Nam trong khu vực và toàn thế giới, tạo nên bức tranh đầy màu sắc và hấp dẫn của ngành du lịch Việt Nam khi khép lại hoạt động du lịch năm 2022. Đây chính là tiền đề tạo động lực cho du lịch Việt Nam cất cánh phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong năm 2023.

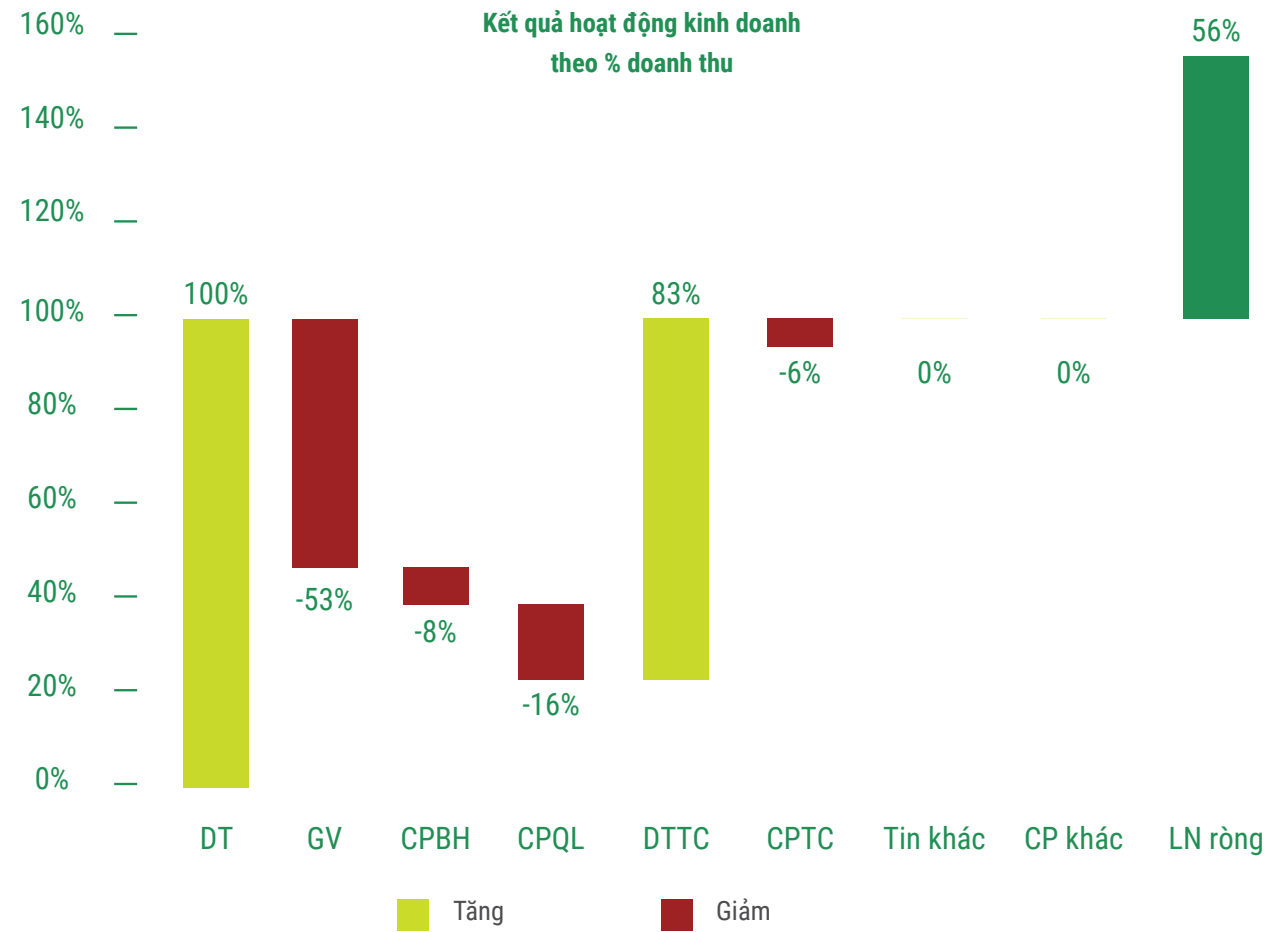
Kết luận: Tình hình du lịch Việt Nam trong năm 2022 được đánh giá là tích cực với sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19. Điều này đã thúc đẩy lượng khách du lịch tăng đáng kể trong và ngoài nước. Nhiều tỉnh thành đã đầu tư mạnh mẽ vào phát triển du lịch, cải thiện hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút khách du lịch. Đồng thời, chính phủ và các cơ quan chức năng đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ để khôi phục hoạt động kinh doanh du lịch. Tuy nhiên, ngành du lịch Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như cạnh tranh mạnh mẽ từ các điểm đến khác trong khu vực và trên thế giới, sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, vấn đề an toàn và bảo mật thông tin khách hàng. Để đảm bảo sự bền vững và phát triển bền vững của ngành du lịch Việt Nam, cần tiếp tục đầu tư vào phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới sản phẩm du lịch để thu hút và giữ chân khách du lịch.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2022





Các kết quả đạt được trong năm

Dịch Covid-19 diễn ra rất phức tạp và bất ổn chính trị Châu Âu đã có ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh năm 2022 của CIAS, đặc biệt là mảng Dịch vụ hàng không sân bay bị gián đoạn. Tuy nhiên kết thúc năm 2022 CIAS chuyển nhượng lại công ty con là AGS để trút bỏ gánh nặng tài chính, vậy nên hoạt động kinh doanh của công ty đã phục hồi đáng kể sau 2 năm đại dịch.

Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ năm 2022 so với 2021 **tăng 155%**

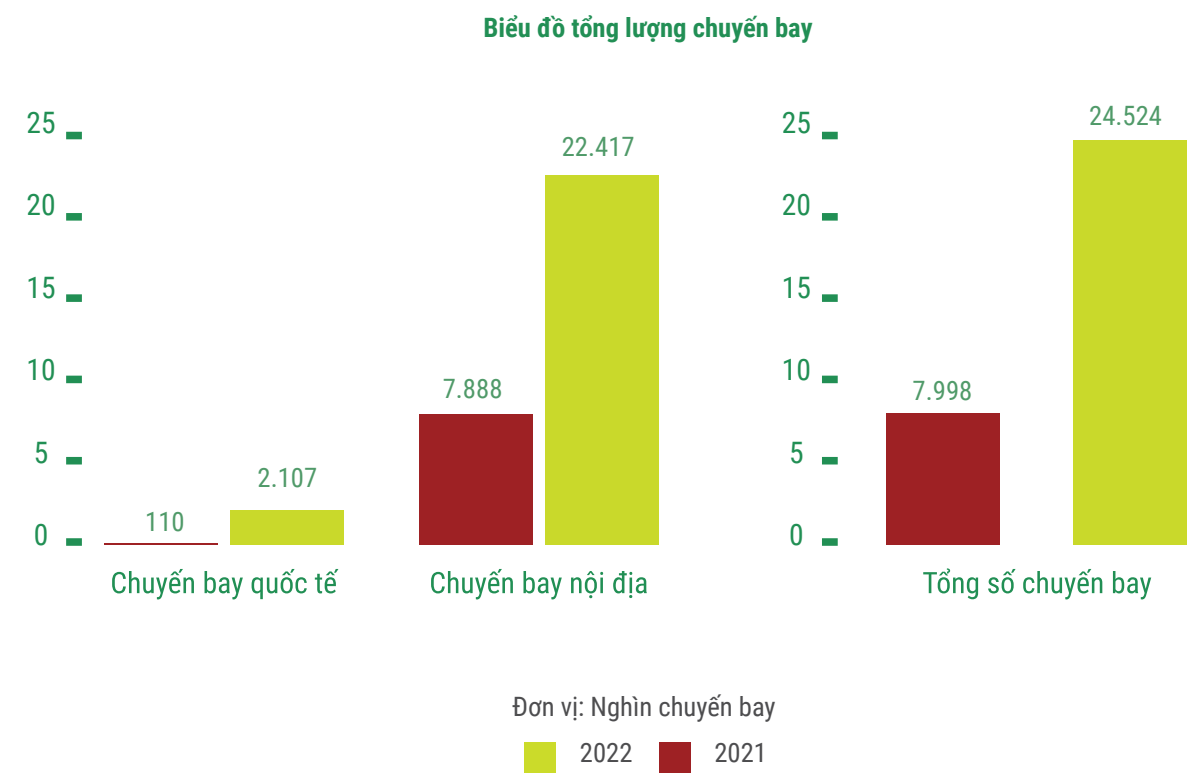
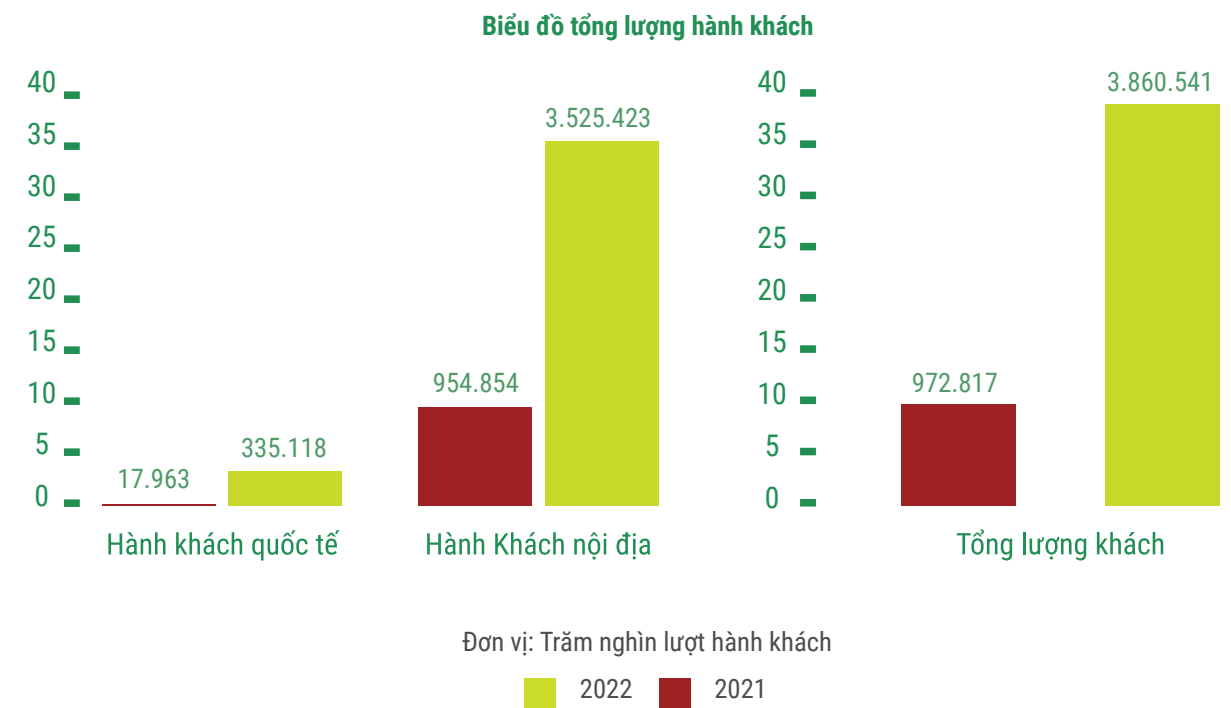
Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách **tăng 750%**

Dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa **tăng 257%**

Tổng doanh thu đạt **106.3 tỷ vnd**

LNST đạt **59.5 tỷ vnd**

Sản lượng Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh



Tổ chức và nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TRƯƠNG MINH HOÀNG**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Được bầu lại ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc: 15 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Phó Tổng giám đốc Phụ trách - CTCP Tập đoàn ASG;
- ▶ Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG;
- ▶ Tổng giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG;
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam;
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang.



Ông **NGUYỄN VĂN THẮNG**
Thành viên Hội đồng quản trị

Được bầu lại ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc: 22 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Thành viên HĐQT CTCP Logistics AGH;
- ▶ Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang;
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay phía Nam.



Ông **ĐỒNG LƯƠNG SƠN**
Thành viên Hội đồng quản trị

Được bầu lại ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Quản lý khách sạn - nhà hàng

Kinh nghiệm làm việc: 45 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Phó giám đốc Công ty CP Du lịch sinh thái Ninh Phước.



Ông **LÝ LÂM DUY**
Thành viên Hội đồng quản trị

Được bầu lại ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc: 18 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn ASG;
- ▶ Thành viên HĐQT CTCP Logistics ASG;
- ▶ Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Vinafco;
- ▶ Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh; Chủ tịch Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh.



Ông **KHỔNG MINH DŨNG**
Thành viên Hội đồng quản trị

Được bầu lại ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm làm việc: 19 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Giám đốc CTCP Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nội Bài.



Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC**
Thành viên Ban kiểm soát

Được bầu lại ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Anh văn, Quản lý khách sạn - nhà hàng

Kinh nghiệm làm việc: 38 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Tô Hạp

BAN KIỂM SOÁT



Bà **ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGA**
Trưởng Ban kiểm soát

Được bầu ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Kinh nghiệm làm việc: 20 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn ASG.



Ông **LƯU VIỆT BẮC**
Thành viên Ban kiểm soát
Phụ trách Kiểm toán nội bộ

Được bầu ngày: 24/6/2022

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán

Kinh nghiệm làm việc: 11 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giao nhận A Plus
- ▶ Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG
- ▶ Thành viên Ban kiểm soát CTCP Logistics Hàng không

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **LÝ LÂM DUY**
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Bổ nhiệm ngày: 01/7/2022

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc: 18 năm

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

- ▶ Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn ASG;
- ▶ Thành viên HĐQT CTCP Logistics ASG;
- ▶ Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Vinafco;
- ▶ Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh; Chủ tịch Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh.



Ông **NGUYỄN ĐÌNH VIỆT**
Phụ trách Kế toán

Bổ nhiệm ngày: 16/6/2022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm làm việc: 12 năm



Ông **TRẦN XUÂN BÌNH**
Phó Giám đốc

Bổ nhiệm ngày: 16/6/2022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm làm việc: 23 năm

Những thay đổi trong Ban Kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, bà Đặng Thị Phương Nga và ông Lưu Việt Bắc được bầu vào Ban Kiểm soát Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022-2027 thay cho bà Nguyễn Thị Lê Hằng và ông Nguyễn Việt Hồng hết nhiệm kỳ:

- ▶ Bà Đặng Thị Phương Nga: Trưởng Ban Kiểm soát;
- ▶ Ông Lưu Việt Bắc: Thành viên Ban kiểm soát.

Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2022, Ban Điều hành Công ty CIAS có sự thay đổi: Ông Lý Lâm Duy – thành viên HĐQT – được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty CIAS sau khi ông Phạm Quang Minh gửi đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và được HĐQT phê duyệt. Ông Trần Xuân Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty và ông Nguyễn Đình Việt được bổ nhiệm Phụ trách Kế toán.





Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng lao động trung bình trong năm 2022 là **150 người**.

Chính sách đối với người lao động: Trong năm qua, công ty vẫn tuân thủ các quy định về Luật lao động đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi như: Tham gia và hưởng các chế độ của BHXH, hưởng các khoản thưởng vào ngày lễ tết; nghỉ phép năm, hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp ăn ca và các phụ cấp khác tùy vào vị trí đảm nhiệm; tham gia các hoạt động đoàn thể.

Hoạt động thăm khám sức khỏe được duy trì hàng năm đầy đủ, 100% người lao động CIAS đảm bảo sức khỏe để làm việc. Mức hưởng phụ cấp thâm niên cho những cá nhân có thời gian làm việc lâu năm tại công ty cũng được điều chỉnh tăng nhằm ghi nhận quá trình công tác tại công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tổng giá trị đầu tư trong năm 2022 là trên **4,57 tỷ đồng** trong đó:

- ▶ Công ty CIAS đầu tư vào các dự án mới tại sân bay Liên Khương và Đồng Hới là 3,3 tỷ đồng, các nhà hàng này đã được đưa vào khai thác từ tháng 12 năm 2022.

Cảng Hàng không Liên Khương

Nhà hàng The Champ, Quầy hàng lưu niệm Yen souvenir bên trong khu cách ly:



Nhà hàng Yen, tầng trệt:



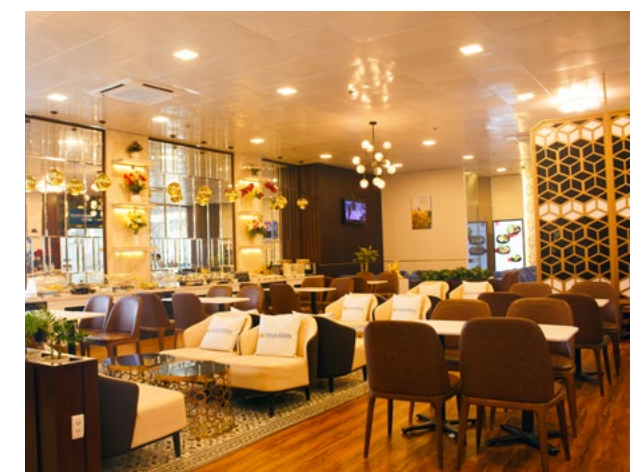
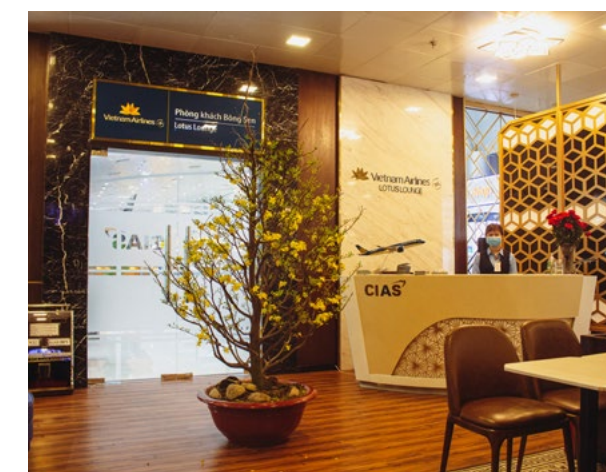
Cảng Hàng không Đồng Hới

Nhà hàng Yen:



- ▶ CIAS thi công sửa chữa lại căn tin nội bộ và thay sàn gỗ cho phòng C Lotus lounge là 612 triệu đồng.

- ▶ Về tình hình đầu tư TSCĐ: CIAS đã đầu tư 380 triệu đồng vào việc nâng cấp phần mềm Bravo 8 với mục đích nâng cao hiệu quả làm việc cho Phòng Kế toán và các đơn vị vận hành.



Dự kiến trong năm 2023 CIAS sẽ tiếp tục hoàn thành các dự án đang dở theo kế hoạch của năm 2022. Khoản mục đầu tư này sẽ bao gồm:

- ▶ Bảo trì sửa chữa các quầy tại Nhà ga T2 – Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh
- ▶ Xây mới Căn tin, cải tạo Yen restaurant, cải tạo Yen gift shop, cải tạo Yen cafe tại sân bay Chu Lai
- ▶ Đầu tư dự án mới tại Cảng Hàng không Vinh

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ Tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
▶ Tổng giá trị tài sản	331.572,83	336.823,69	1,58%
▶ Doanh thu thuần	41.594,67	106.147,53	155,20%
▶ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-52.150,17	61.330,13	217,60%
▶ Lợi nhuận khác	160,64	51,45	-67,97%
▶ Lợi nhuận trước thuế	-51.989,53	61.381,57	218,07%
▶ Lợi nhuận sau thuế	-50.406,99	59.489,11	218,02%
▶ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
▶ Tổng giá trị tài sản			
▶ Doanh thu			
▶ Thuế và các khoản phải nộp			
▶ Lợi nhuận trước thuế			
▶ Lợi nhuận sau thuế			



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
▶ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
▶ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,565	23,278	
▶ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	2,394	22,957	
▶ Nợ ngắn hạn			
2. CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
▶ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,223	0,039	
▶ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,288	0,041	
3. CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
Vòng quay hàng tồn kho			
▶ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Vòng quay tổng tài sản			
▶ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,112	0,318	
4. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
▶ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,212	0,560	
▶ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,196	0,184	
▶ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,152	0,177	
▶ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.....	-1,254	0,578	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

STT	Loại cổ phiếu	Số lượng (cổ phiếu)
1	Tổng số cổ phiếu	19.709.904
2	Cổ phiếu quỹ	1.048.661
3	Cổ phiếu đang lưu hành	18.661.243
4	Cổ phiếu chuyển nhượng tự do	19.709.904
5	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0

Cổ cấu cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN NAY	SỐ CỔ PHẦN	TỈ LỆ
Cổ đông lớn	10.705.908	57,4%
Cổ đông nhỏ	7.955.335	42,6%
Cổ đông nhà nước	0	0%
Cổ đông khác	18.661.243	100%
Cổ đông tổ chức	11.637.938	62,4%
Cổ đông cá nhân	7.023.305	37,6%
Cổ đông trong nước	18.476.070	99,0%
Cổ đông nước ngoài	185.173	1,0%

(Căn cứ danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 30/12/2022)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- **14/01/2009:** Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng.
- **Năm 2016:** Vốn điều lệ tăng lên 60 tỷ đồng.
- **Năm 2017:** Vốn điều lệ Công ty CIAS tăng lên 80 tỷ đồng.
- **Năm 2018:** Tăng vốn điều lệ lên 110.999.820.000 đồng.
- **Năm 2019:** Tăng vốn điều lệ lên 197.099.040.000 đồng.

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại thời điểm ngày 31/12/2022: **1.048.661** cổ phiếu.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tổng tiêu thụ nguyên vật liệu phục vụ nhà hàng, ăn uống trong năm 2022 của công ty là: **286,15 tấn.**

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- ▶ Tổng mức tiêu thụ điện trong năm 2022 của công ty là 548.460 kWh, chủ yếu là các hoạt động thắp sáng, duy trì hệ thống làm lạnh bảo quản nguyên vật liệu tươi sống, chế biến món ăn... của hoạt động kinh doanh trực tiếp và vận hành các thiết bị điện cho khối văn phòng.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

- ▶ Để đạt mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công ty đã tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo cho toàn thể CBNV việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, thay thế các thiết bị mới tiết kiệm điện năng, tận dụng triệt để gió và ánh sáng tự nhiên...
- ▶ Trong quá trình vận hành công ty ưu tiên sử dụng các thiết bị có chức năng tiết kiệm nguồn điện (máy tính, máy điều hòa, tủ đông, tủ làm mát...). Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên vật liệu tươi sống, chế biến ngay để giảm thiểu quá trình bảo quản.

Tiêu thụ nước

Tổng tiêu thụ nước trong năm của toàn công ty là: **1.370 m³** trong đó lượng nước xám từ các bồn rửa được tái sử dụng lại để vệ sinh sàn, tưới cây...nhằm tiết kiệm nguồn nước.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty CIAS luôn chấp hành mọi quy định về môi trường, thực hiện công tác thu gom và xử lý rác thải, nước thải.

Trong quá trình hoạt động, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.





Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động trung bình trong năm 2022 là 150 người.

Trong năm qua, công ty vẫn tuân thủ các quy định về Luật lao động đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi như: Tham gia và hưởng các chế độ của BHXH, hưởng các khoản thưởng vào ngày lễ tết; nghỉ phép năm, hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp ăn ca và các phụ cấp khác tùy vào vị trí đảm nhiệm; tham gia các hoạt động đoàn thể.

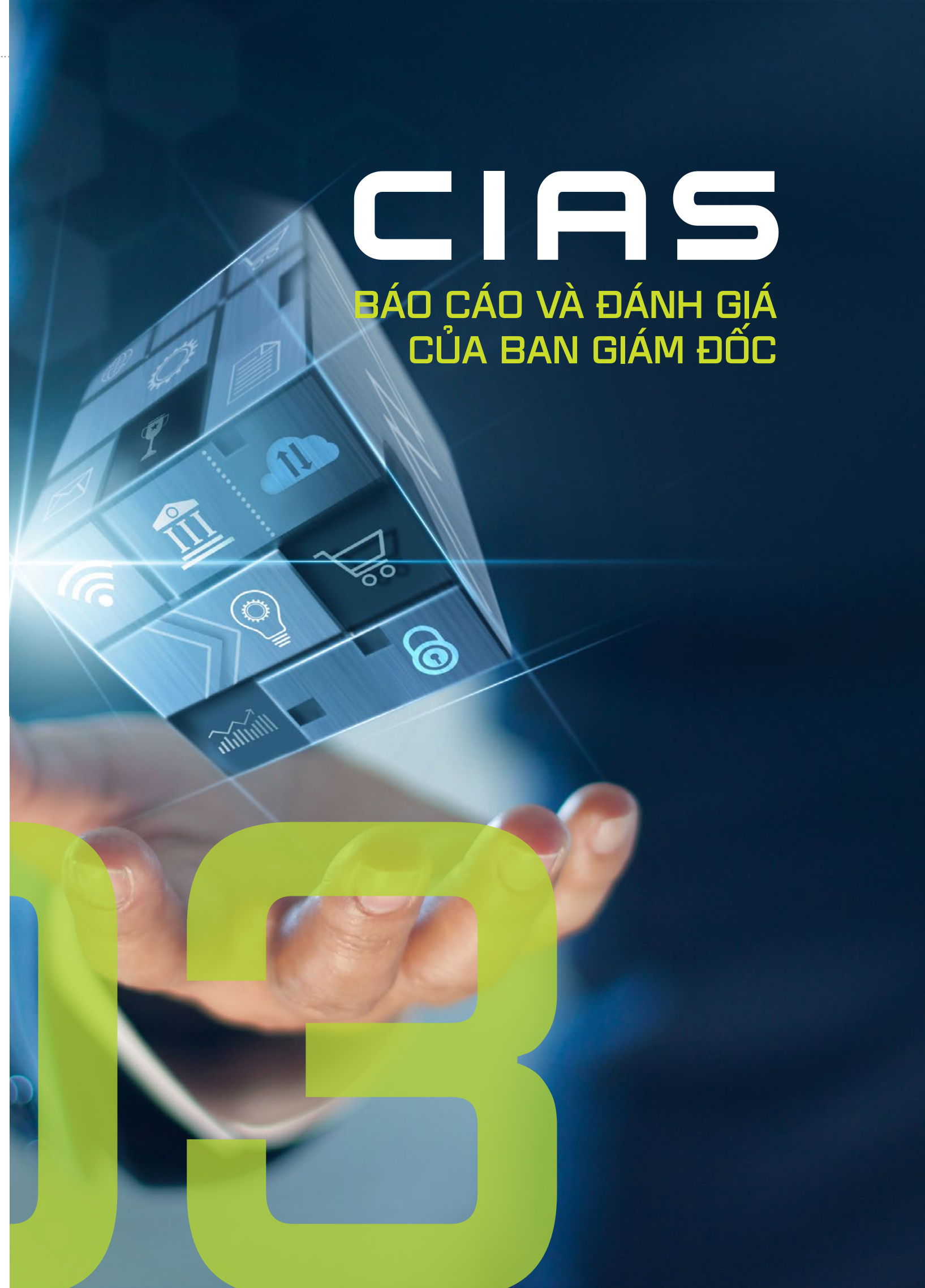
Hoạt động thăm khám sức khỏe được duy trì hàng năm đầy đủ, 100% người lao động CIAS đảm bảo sức khỏe để làm việc.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thực hiện các chương trình thiện nguyện vào các dịp lễ tết như: Chương trình tặng quà và vật dụng hỗ trợ các em ở Trung tâm bảo trợ trẻ em như Mái ấm Hi Vọng, Mái ấm Thừa Sai tại Huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa nơi cư ngụ các em nhỏ mồ côi, tật nguyền và có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp cùng các đơn vị tại các sân bay địa phương có hoạt động kinh doanh của Công ty Cias cùng thực hiện tặng quà hỗ trợ cho hộ nghèo tại địa phương như Sân bay Chu Lai, Sân bay Tuy Hòa...

Công ty luôn định hướng gắn liền phát triển hoạt động kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng và xã hội. Ngoài hoạt động thiện nguyện, các cán bộ nhân viên công ty luôn đề cao tinh thần trung thực, trả lại tài sản bị rơi hoặc bỏ quên của hành khách tại các cảng hàng không. Nhiều tấm gương "Người tốt, việc tốt" đã được tuyên dương, khen thưởng giúp hình ảnh Công ty CIAS được hành khách, đối tác và cơ quan quản lý tại các cảng hàng không tin tưởng, đánh giá cao.

Công ty CIAS tiếp tục củng cố hình ảnh là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương.



CIAS

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

13

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Về triển vọng ngành du lịch, hàng không trong tương lai:

CƠ HỘI MỚI:

COVID-19 hiện được coi như bệnh đặc hữu tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, do đó hồi phục sẽ là chủ đề chính cho năm 2023. Chúng tôi nhận thấy tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Trung Quốc, đã giảm phân loại mức độ nghiêm trọng của COVID-19. Ví dụ, hầu hết các quốc gia đã dừng yêu cầu

cách ly và xét nghiệm trước chuyến bay, cũng như bỏ việc xét nghiệm cho khách đến trong năm 2022. Trung Quốc cũng công bố mở cửa trở lại vào ngày 8/1/2023, không giới hạn công suất các hãng hàng không nội địa. CIAS là doanh nghiệp kinh doanh chuỗi nhà hàng và cửa hàng tại các sân bay nên kết quả kinh doanh sẽ phụ thuộc rất nhiều vào sản lượng hành khách, đặc biệt là khách quốc tế.

Theo quan điểm của chúng tôi bán lẻ miễn thuế là ngành kinh doanh tiềm năng nhất của phân khúc bán lẻ sân bay trong những năm tới. Số lượng các hãng hàng không giá rẻ ngày càng tăng dẫn đến sự gia tăng số lượng khách du lịch, điều này càng thúc đẩy doanh số bán hàng của một số hàng hóa tại các cửa hàng bán lẻ miễn thuế ở các khu vực khác nhau bao gồm cả sân bay. Sự gia tăng số lượng khách du lịch nước ngoài tại Việt Nam là khía cạnh then chốt thúc đẩy sự phát triển của thị trường bán lẻ miễn thuế. Hiện nay CIAS đã ngừng kinh doanh dịch vụ bán lẻ miễn thuế, nhưng dịch vụ này sẽ quay trở lại khi thị trường hồi phục.

Việc có nhiều sân bay mới cũng có thể tăng số lượng khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế đến các địa điểm mới. CIAS có thể tận dụng cơ hội để mở rộng mạng lưới bán lẻ, đưa sản phẩm và dịch vụ của mình đến nhiều địa điểm hơn. Điều này sẽ giúp CIAS tăng doanh thu và mở rộng thị trường tiềm năng. Ngoài ra khi CIAS có mặt tại nhiều sân bay, đây là cơ hội để tăng cường sự hiện diện của thương hiệu của mình trên toàn quốc. Điều này có thể giúp tăng khả năng nhận diện thương hiệu và tạo ra cơ hội cho sự tăng trưởng doanh thu.

Nhu cầu toàn cầu tiếp tục hồi phục trong khi Trung Quốc hủy bỏ chính sách Zero Covid, tạo cơ hội cho du lịch Châu Á - Thái Bình Dương và du lịch xuyên lục địa. Trung Quốc đã hủy bỏ hầu hết chính sách Zero Covid, đặc biệt là quy định cách ly bắt buộc đối với khách đến và giới hạn về số lượng khách vận chuyển bằng đường hàng không đi/ đến quốc gia này. Chúng tôi cho rằng những trở ngại lớn nhất đối với thị trường Trung Quốc đã được giải quyết và chúng tôi ước tính mùa nghỉ hè sẽ là cao điểm phục hồi mạnh mẽ sau 3 năm nhu cầu dồn nén.

Chính phủ đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng hàng không. Theo quy hoạch tổng thể vận tải hàng không của chính phủ, đến năm 2030 Việt Nam sẽ có 28 sân bay bao gồm 15 sân bay nội địa và 13 sân bay quốc tế (từ 22 sân bay bao gồm 13 sân bay nội địa và 9 sân bay quốc tế vào năm 2022):

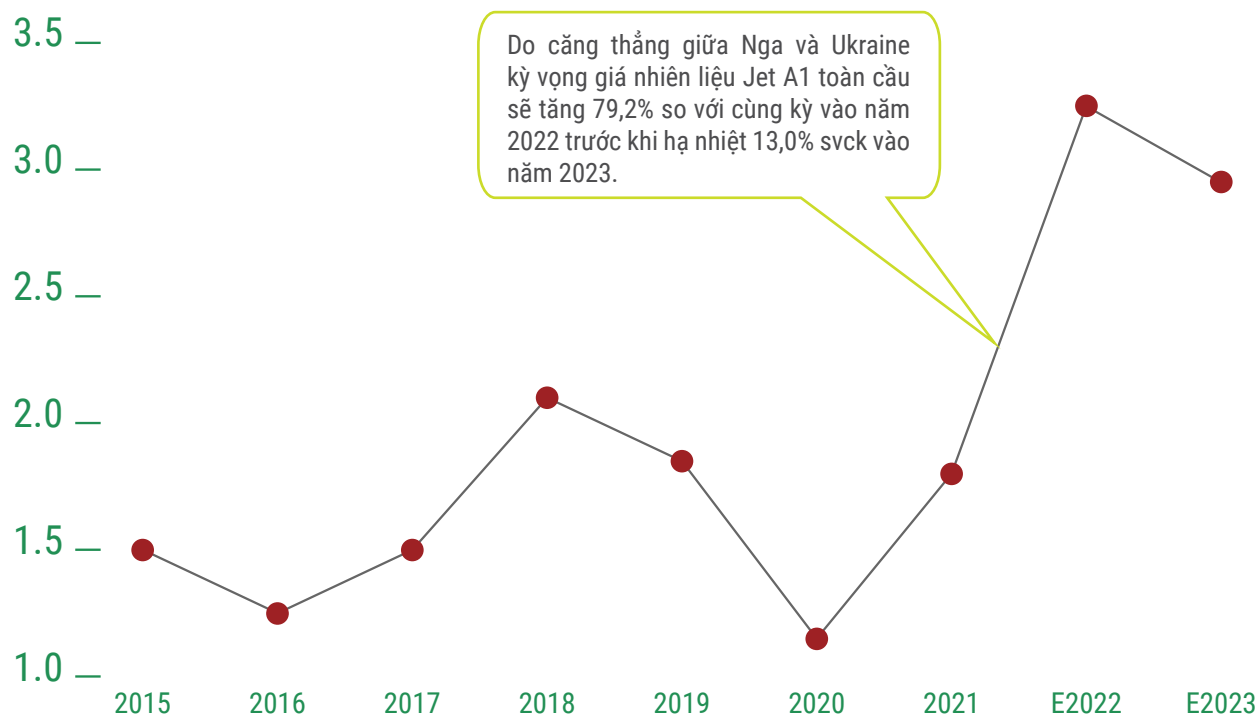
Khi chính sách Zero Covid được bỏ qua, việc du lịch sẽ trở nên dễ dàng hơn và thu hút nhiều khách hàng hơn đến sân bay. Khách hàng sẽ có xu hướng tiêu dùng nhiều hơn sau một thời gian dài lockdown. Điều này sẽ tạo ra cơ hội để CIAS tăng lượng khách hàng và doanh thu của mình.



THÁCH THỨC MỚI:

Mặc dù hàng không Việt Nam có cơ hội lớn để phục hồi trong giai đoạn hậu đại dịch, nhưng chúng tôi vẫn thấy ba rủi ro lớn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng ngành hàng không bao gồm:

- ▶ Trong bối cảnh thị trường dầu thô vốn đã thắt chặt trên toàn cầu, căng thẳng giữa Nga và Ukraine đã làm trầm trọng thêm tình trạng này, thúc đẩy giá dầu Brent chạm mức cao nhất kể từ năm 2008. Hiện tại, có nhiều yếu tố khó lường có thể khiến giá dầu vẫn duy trì ở mức cao. Giá dầu cao hơn dự kiến dẫn đến gia tăng chi phí hoạt động của các hãng hàng không, điều này có thể nâng giá vé và giảm nhu cầu đi lại bằng đường hàng không.

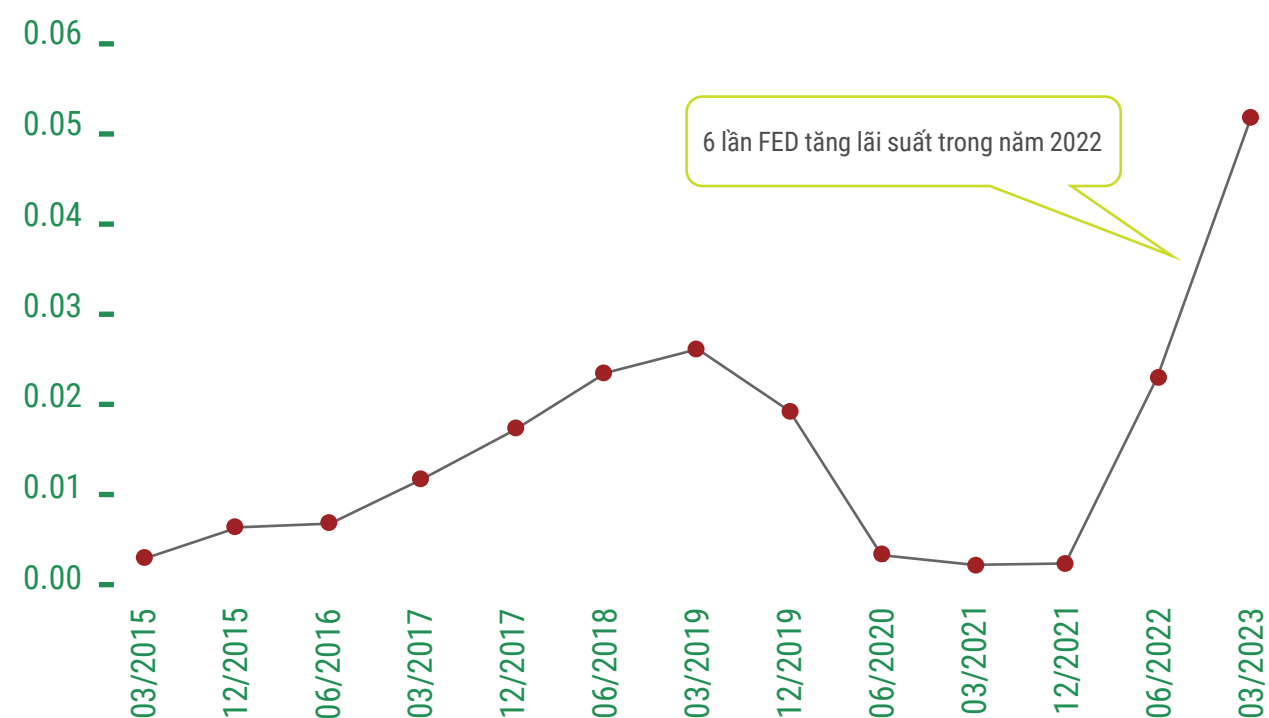


Đồng USD tăng giá và lãi suất USD tăng mạnh có tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp thâm dụng vốn như các hãng hàng không:

- ▶ Hầu hết các hãng hàng không tài trợ cho đội bay của họ bằng USD.
- ▶ Các hãng Hàng không sẽ bị lỗ tỉ giá khi đánh giá lại các khoản nợ USD
- ▶ Chi phí đầu tư máy bay sẽ đắt hơn.
- ▶ Khi tài trợ cho đội bay mới, các hãng hàng không phải vay với lãi suất cao hơn và có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh

Ngoài ra, Chính sách Zero-Covid của Trung Quốc cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi của ngành hàng không Việt Nam khi Trung Quốc chiếm 35% lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong giai đoạn trước đại dịch.

Lãi suất 3m-LIBOR tăng mạnh



Do nhiều dự án hạ tầng hàng không trọng đang đương xây dựng, cơ sở hạ tầng không thể theo kịp với nhu cầu tăng trưởng trong ngắn hạn nên CSHT hàng không Việt Nam có thể gặp tình trạng quá tải trong giai đoạn 2023-2024 khi lượng khách du lịch quốc tế dự kiến sẽ phục hồi mạnh mẽ.

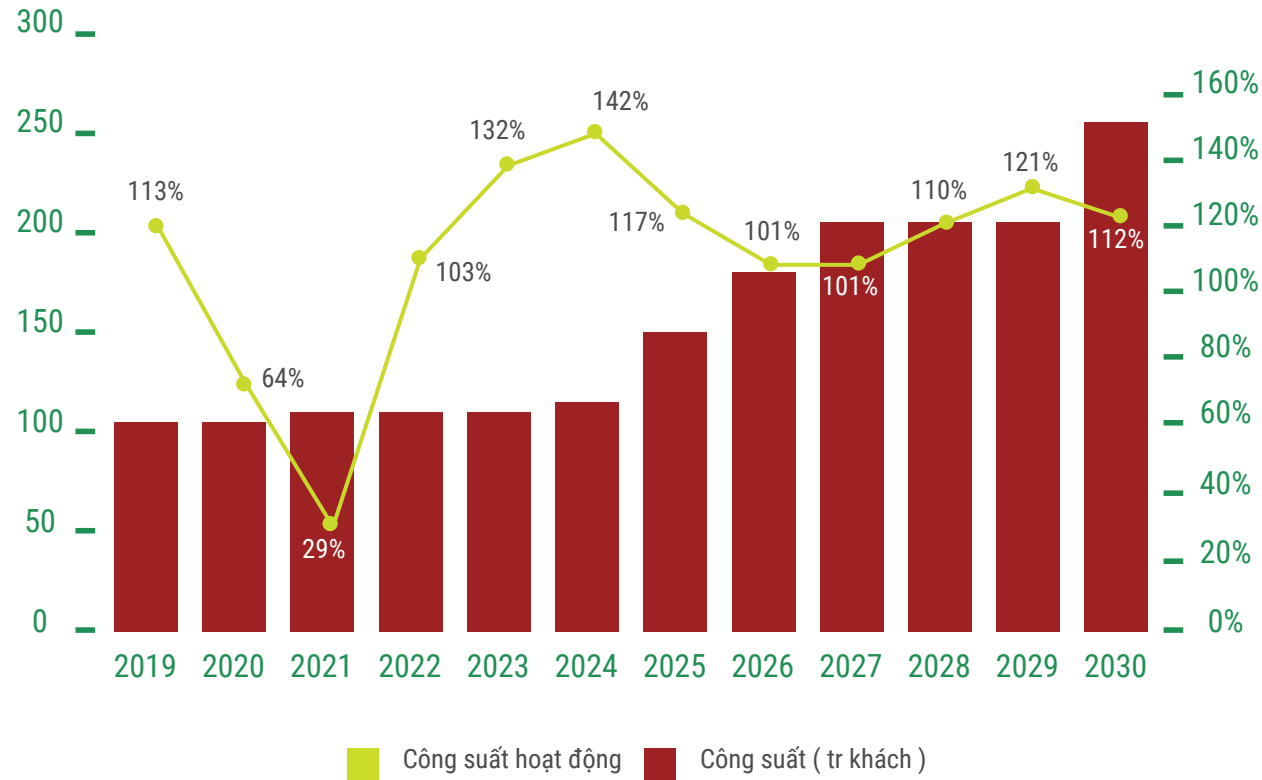
Ước tính các sân bay hàng không Việt Nam có thể hoạt động ở mức 132%/142% tổng công suất thiết kế trong giai đoạn 2023-2024, trước khi giảm tải từ năm 2025 khi nhiều dự án cơ sở hạ tầng hàng không quan trọng ra mắt như sân bay Long Thành, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và dự án mở rộng nhà ga T2 ở Nội Bài.

Hoạt động của công ty năm 2022

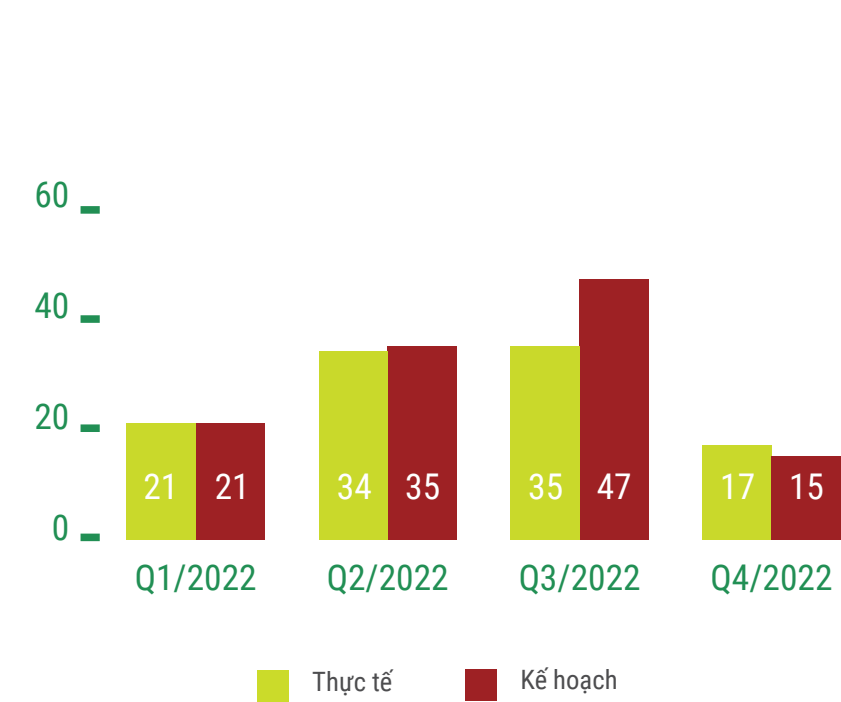
Công ty CIAS với 02 mảng kinh doanh chính bao gồm dịch vụ tiện ích tại sân bay và dịch vụ phục vụ mặt đất hàng không đều gắn liền với ngành hàng không, du lịch. Bởi vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm

qua tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, và bất ổn kinh tế chính trị quốc tế từ cuộc chiến tranh xung đột Ukraine.

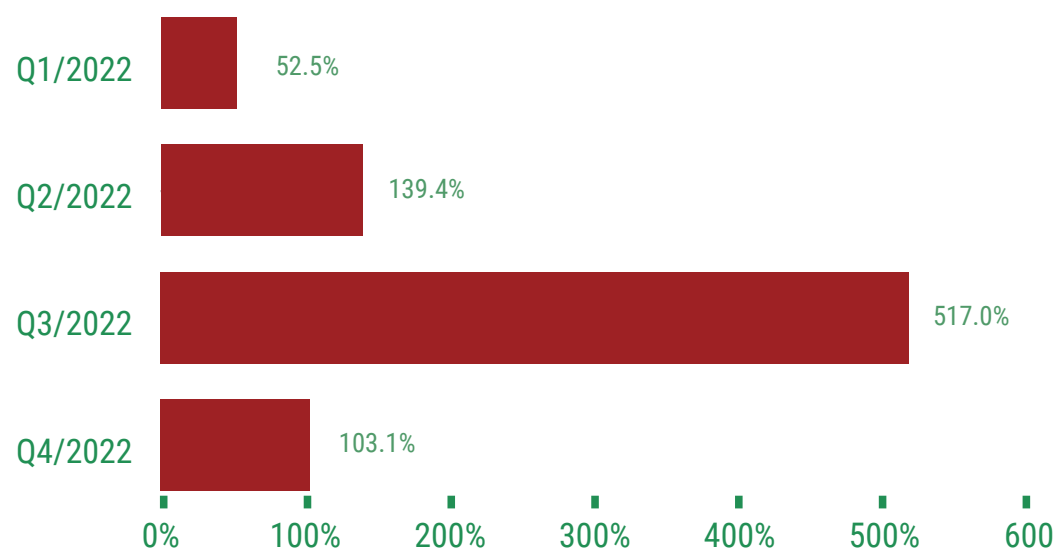
Dự phóng công suất hoạt động các cảng Hàng không đến năm 2030



Doanh thu thực tế so với kế hoạch (tỷ đồng)



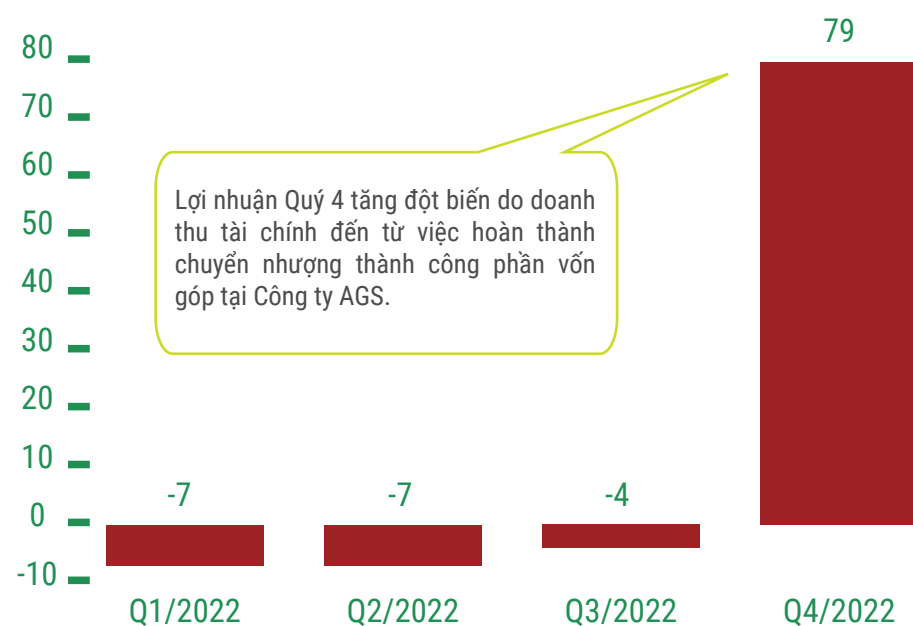
Tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ năm 2022



Nhìn chung hoạt động kinh doanh của CIAS đạt kế hoạch đề ra. Sự kiện lớn nhất trong năm là sự kiện chuyển nhượng phần vốn góp của CIAS tại ASG để giảm gánh nặng tài chính cho CIAS do ASG chịu ảnh hưởng hết sức nặng nề từ đại dịch Covid-19. Doanh thu quý 3 của CIAS không đạt kế

hoạch chủ yếu là do doanh thu đóng góp của AGS không đạt kế hoạch đề ra. Dự kiến 2023 tình hình tài chính của CIAS có thể được cải thiện đáng kể sau thương vụ chuyển nhượng AGS.

Lợi nhuận ròng



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ phải thu quá hạn, Nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn đảm bảo để Công ty hoạt động và đầu tư mở rộng thêm nhiều địa điểm kinh doanh ở các Cảng Hàng không khác như Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cảng hàng không quốc tế Phú Bài,....

Tình hình nợ phải trả

Các khoản nợ hiện tại chủ yếu phát sinh từ hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

Công ty không có biến động lớn đối với các khoản nợ phải trả.

Các khoản nợ của Công ty đến từ các nhà cung cấp trong nước, nên không phát sinh các khoản chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Xuất phát từ nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh của đơn vị, trong năm 2022, Công ty CIAS đã không ngừng tuyển dụng nhân sự có năng lực vào các vị trí mới để đảm nhiệm công việc quan trọng của công ty, cử nhân lực tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng và năng lực quản lý.

Trong năm 2022, công ty đã mở rộng thêm 2 địa điểm kinh doanh ở sân bay Liên Khương – tỉnh Lâm Đồng và sân bay Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình, phát triển thêm hệ sinh thái các dịch vụ phi hàng không của đơn vị tại các sân bay.

Chính sách lương và các chế độ đãi ngộ đối với người lao động (tăng lương, tăng mức phụ cấp thâm niên, tăng mức thưởng các ngày lễ tết...) cũng được ban lãnh đạo Công ty quan tâm và có những quyết sách kịp thời để tăng mức sống cho người lao động, tăng năng lực cạnh tranh lao động trong khu vực, thu hút được nguồn lao động chất lượng cao và gắn kết với doanh nghiệp.

Bên cạnh việc phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, chăm lo đời sống người lao động, công ty cũng triển khai đồng bộ công tác kiểm tra giám sát nội bộ để giảm thiểu những rủi ro về công tác an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống cháy nổ trong toàn đơn vị.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2023

Năm 2023 sẽ đem lại nhiều cơ hội và thách thức cho CIAS. Cơ hội đến từ sự hồi phục kinh tế và phục hồi của ngành hàng không sau đại dịch COVID-19. Sự tăng trưởng của các nền kinh tế toàn cầu dự báo sẽ tạo ra nhu cầu tăng trưởng trong lĩnh vực du lịch và doanh nghiệp, đó là cơ hội cho các hãng hàng không tăng cường các chuyến bay, mở rộng mạng lưới đường bay và đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu.

Tuy nhiên, ngành hàng không cũng đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm bất ổn chính trị, sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ khác, giá cả dịch vụ tăng cao và sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngoài ra, sự gia tăng của các chỉ tiêu môi trường, như giảm thiểu khí thải và ứng phó với biến đổi khí hậu, cũng đang tạo ra thách thức cho CIAS.

Tổng thể, hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2022 đã có những kết quả tích cực và đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, để tiếp tục phát triển trong tương lai, công ty cần phải tiếp tục đổi mới và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh để tận dụng cơ hội và đối phó với các thách thức của ngành hàng không. Chúng ta cần xác định các mục tiêu kinh doanh cụ thể và thiết lập các chiến lược phát triển phù hợp. Dưới đây là kế hoạch chiến lược phát triển cho công ty bán lẻ hàng không trong năm 2023:

- ▶ Đón đầu đợt khách du lịch mới (chủ yếu là khách Trung Quốc): Chúng tôi dự đoán kì nghỉ hè sẽ là cao điểm phục hồi mạnh mẽ sau 2 năm đại dịch. Do đó việc tu sửa cơ sở vật chất cho các nhà hàng, cửa hàng là cần thiết. Ngoài ra cần chú ý tuyển dụng, đào tạo nhân sự đón đầu xu hướng phục hồi của ngành hàng không.

- ▶ Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ: Công ty cần đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ để thu hút khách hàng từ nhiều đối tượng khác nhau. CIAS đang mở rộng cung cấp thêm các dịch vụ đặt phòng khách sạn, cho thuê xe hoặc cung cấp gói tour du lịch.
- ▶ Tăng cường quảng bá thương hiệu: Công ty cần tăng cường quảng bá thương hiệu của mình bằng cách sử dụng các kênh quảng cáo truyền thống và kỹ thuật số, đồng thời tạo ra các chương trình khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng mới và giữ chân khách hàng hiện tại.
- ▶ Đầu tư vào công nghệ và giải pháp số: Công ty cần đầu tư vào công nghệ và giải pháp số để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, giảm thiểu chi phí và tăng tính tiện lợi cho khách hàng.
- ▶ Tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty cần tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong mùa cao điểm và cải thiện chất lượng đội ngũ nhân viên phục vụ.
- ▶ Do nhiều dự án sân bay mới được hoàn thành, CIAS sẽ tập trung tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh tại các cảng hàng không khác trên toàn quốc.
- ▶ Tối ưu hóa hoạt động kinh doanh: Dự kiến mức lạm phát vẫn tiếp tục tăng và giá nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào cũng sẽ tăng. Vì vậy, CIAS sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các chi phí, đặc biệt là chi phí nhân công và nguyên vật liệu để đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực. Đồng thời, CIAS cần dự phòng và chuẩn bị nguồn lực để ứng phó trong trường hợp dịch bệnh quay trở lại dẫn đến giảm sản lượng khách.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong năm 2022, công ty luôn tuân thủ luật pháp và chấp hành nghiêm túc các quy định về môi trường. Công ty CIAS luôn đặt tiêu chí hàng đầu là tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường (BVMT), sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (SDNLTK&HQ). Công ty thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua các kênh như công văn, báo chí, website về pháp luật... và tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về BVMT, SDNLTK&HQ.

Nhằm thiết thực bảo vệ môi trường và làm sạch cảnh quan xung quanh nơi làm việc, Công ty CIAS đã tổ chức "Ngày thứ bảy xanh", đây là công tác thường kỳ hàng quý của công ty. Hoạt động này đã giúp đảm bảo công tác vệ sinh tại các sân bay, và góp phần tạo nên môi trường sạch đẹp, an toàn và nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm đối với môi trường sống của mỗi cán bộ nhân viên.



CIAS

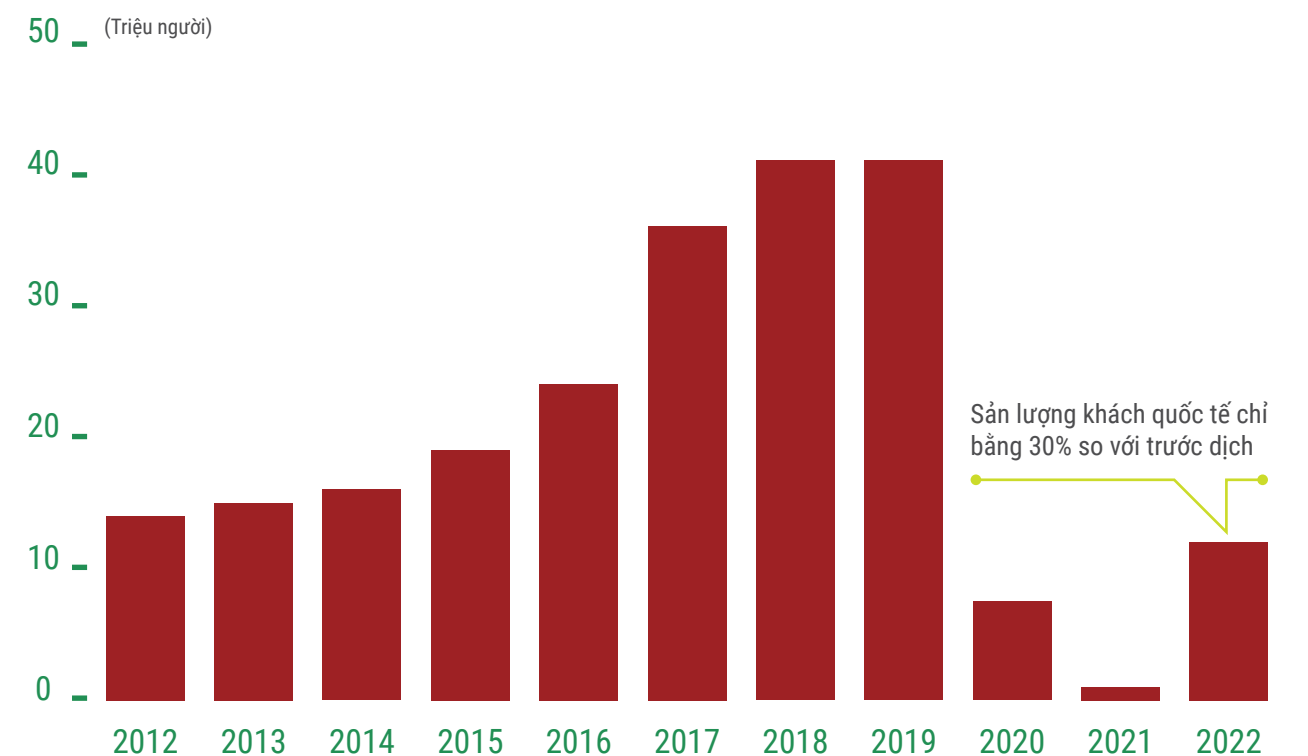
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với sứ mệnh tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng. Công ty CIAS đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh. Đánh giá các hoạt động của công ty trong năm qua, như sau:

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- ▶ Năm 2022, đại dịch Covid-19 tiếp tục là rào cản giao thương tại Việt Nam và trên thế giới. Ngành hàng không và du lịch gánh chịu những ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng đang dần phục hồi. Sản lượng chuyến bay và hành khách tại các sân bay trên cả nước cũng như sân bay Cam Ranh chưa có biến chuyển rõ rệt dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty CIAS và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn.
- ▶ Công ty CIAS là đơn vị gắn liền các hoạt động kinh doanh với 2 lĩnh vực trên, do đó, năm 2022 là năm thứ ba liên tiếp hoạt động kinh doanh dưới mức hòa vốn. Công ty đang phải chịu rất nhiều áp lực để duy trì hoạt động và đảm bảo đời sống cho toàn thể CBNV. Hai mảng kinh doanh chính của công ty là dịch vụ tiện ích tại sân bay, dịch vụ phục vụ mặt đất hàng không đều tiếp tục giảm trong năm 2022. Trong bối cảnh khó khăn hiện nay, Ban lãnh đạo công ty luôn theo dõi sát tình hình để đưa ra những quyết sách kịp thời và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.



Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh định hướng gắn liền phát triển hoạt động kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng và xã hội. Năm qua, công ty đã đồng hành cùng chính quyền địa phương chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ các quy định của Chính phủ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Chương trình thiện nguyện vui tết thiếu nhi 01/6/2022 tại mái ấm Thừa Sai và mái ấm Hi Vọng. Năm trong chuỗi các hoạt động thường niên của đơn vị, hòa cùng không khí của ngày Tết thiếu nhi 1.6, Công đoàn Công ty phối hợp cùng các phòng chức năng tổ chức thăm hỏi và tặng quà các cháu thiếu nhi ở Mái Ấm Thừa Sai và Mái ấm Hi Vọng thuộc huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, nơi nuôi dưỡng cư mang các cháu thuộc nhiều lứa tuổi, không may bị dị tật bẩm sinh hoặc chậm phát triển trí tuệ.

Được sự quan tâm của Lãnh đạo công ty cùng với sự góp sức của các đơn vị là đối tác cung cấp hàng hóa cho công ty, Công ty CIAS đã gửi tặng hai mái ấm tổng cộng 400 kg gạo, 40 thùng mì tôm và mỗi mái ấm 01 máy giặt cùng nhiều phần quà và nhu yếu phẩm. Anh chị em CIAS

đã dành thời gian cùng các cháu trò chuyện và trao cho các cháu những phần quà ý nghĩa cùng những cái ôm ấm áp, đầy tình yêu thương. Đáp lại tấm lòng của đoàn thiện nguyện, các cháu thiếu nhi biểu diễn các tiết mục hát múa sinh động khiến cho mọi người rất bất ngờ và xúc động.

Chuyến đi thiện nguyện đã thành công tốt đẹp, món quà tuy nhỏ nhưng đã mang đến những khoảnh khắc ấm áp, vui vẻ, chia sẻ cùng các em trong ngày tết thiếu nhi 1/6. Chúc các em có một cái tết thiếu nhi vui vẻ, ấm áp. Chúc các Sơ ở Mái ấm luôn nhiều sức khỏe và tình yêu Thương để tiếp tục nâng đỡ và dìu dắt các cháu.

Ngoài hoạt động thiện nguyện, các cán bộ nhân viên công ty luôn đề cao tinh thần trung thực, trả lại tài sản bị rơi hoặc bỏ quên của hành khách tại các cảng hàng không. Nhiều tấm gương "Người tốt, việc tốt" đã được tuyên dương, khen thưởng giúp hình ảnh Công ty CIAS được hành khách, đối tác và cơ quan quản lý tại các cảng hàng không tin tưởng, đánh giá cao. Công ty CIAS tiếp tục củng cố hình ảnh là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương.



Trách nhiệm với môi trường:

Trong năm 2022, công ty luôn tuân thủ luật pháp và chấp hành nghiêm túc các quy định về môi trường.

Công ty CIAS luôn đặt tiêu chí hàng đầu là tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường (BVMT), sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (SDNLTK&HQ). Công ty thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua các kênh như công văn, báo chí, website về pháp luật... và tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về BVMT, SDNLTK&HQ.

Nhằm thiết thực bảo vệ môi trường và làm sạch cảnh quan xung quanh nơi làm việc, Công ty CIAS đã tổ chức "Ngày

thứ bảy xanh", đây là công tác thường kỳ hàng quý của công ty. Hoạt động này đã giúp đảm bảo công tác vệ sinh tại các sân bay, và góp phần tạo nên môi trường sạch đẹp, an toàn và nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm đối với môi trường sống của mỗi cán bộ nhân viên.

Để đạt mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công ty đã tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo cho toàn thể CBNV việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, thay thế các thiết bị mới tiết kiệm điện năng, tận dụng triệt để gió và ánh sáng tự nhiên...



MỨC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM 2022



548.460 Kwh
điện tiêu thụ



1370 m3
nước tiêu thụ



5,95 TẤN
gas tiêu thụ



286,15 TẤN
nguyên vật liệu phục vụ nhà hàng, ăn uống

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Ban Giám đốc đã chủ động để kịp thời đưa ra phương án ứng phó, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư mua sắm, cải tạo cơ sở vật chất và tìm kiếm cơ hội mở rộng quy mô hoạt động.

Ngoài ra, Ban Giám đốc và các phòng ban tham mưu luôn theo dõi sát sao tình hình diễn biến thị trường, thường xuyên phân tích đánh giá để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp trong bối cảnh như hiện nay.

Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Cụ thể như sau:

- ▶ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ CIAS và các văn bản quản lý nội bộ khác.
- ▶ Phối hợp cùng các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh
- ▶ Thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động SXKD (định kỳ và theo yêu cầu), tình hình đầu tư các dự án, tập trung phân tích đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp trình để HĐQT kịp thời đưa ra các quyết định hiệu quả thuộc thẩm quyền.
- ▶ Phối hợp chặt chẽ với BKS, tiếp nhận các ý kiến đóng góp và khuyến nghị của BKS với tinh thần cầu thị.
- ▶ Công tác điều hành đáp ứng quy mô hoạt động của CIAS và phù hợp với tình hình thực tiễn trên thị trường.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Thực hiện vai trò giám sát, chỉ đạo sát sao đối với Ban Giám đốc trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty để vượt qua khó khăn, giữ vững sự ổn định, tạo động lực phát triển, đồng thời hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Phối hợp chặt chẽ và đồng hành cùng Ban Giám đốc triển khai các giải pháp quản trị đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời có hiệu quả để đảm bảo đạt được kế hoạch đề ra.

Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo nguồn tài chính của Công ty an toàn và hiệu quả.

Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tích cực hỗ trợ và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên. Tăng cường sự kết nối, chia sẻ và hợp lực giữa các công ty thành viên để nâng cao năng lực cạnh tranh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Thực hiện các biện pháp huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên ngày 24/6/2022, thông tin về các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	24/6/2022	
2	Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên	24/6/2022	
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	24/6/2022	
4	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	24/6/2022	
5	Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên	24/6/2022	

Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Minh Hoàng	23/23	100%	
2	Ông Đồng Lương Sơn	22/23	96%	
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	23/23	100%	
4	Ông Lý Lâm Duy	23/23	100%	
5	Ông Khổng Minh Dũng	23/23	100%	

CIAS

● QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Từ đầu năm đến nay, nhờ hiệu quả của vắc xin Covid-19, tình hình dịch bệnh được kiểm soát ngày càng tốt hơn. Nhu cầu đi lại và du lịch trong nước tăng mạnh. Tháng 3/2022, Việt Nam đã cho phép mở cửa du lịch và các hãng hàng không khôi phục lại các đường bay quốc tế. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều tín hiệu khả quan. Ban Giám đốc đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, tổ chức, bố trí nhân sự và trang thiết bị, hàng hóa để phục vụ kịp thời nhu cầu của khách hàng. Kết quả năm 2022, Công ty CIAS đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, bên cạnh việc xác định phương hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2022.

Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT, qua trao đổi bằng thư điện tử/điện thoại, HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ, thường xuyên đối với Ban Giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch kinh doanh, đầu tư đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt, các giải pháp ứng phó với diễn biến của thị trường và tình hình dịch bệnh.

HĐQT thảo luận và thông qua các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Ban Giám đốc có cơ sở triển khai và yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo định kỳ/đột xuất theo tình hình thực tế, đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai Nghị quyết/Quyết định.

HĐQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc và của Công ty kiểm toán độc lập.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, HĐQT Công ty CIAS tổ chức 23 cuộc họp trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 19 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty CIAS đã thông qua 42 Nghị quyết và Quyết định bằng hình thức họp trực tiếp và gửi thư xin ý kiến các thành viên HĐQT.



BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 – 2027 được bầu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/6/2022, thông tin về các thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	24/6/2022	Cử nhân Kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	24/6/2022	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn, Quản lý KS-NH
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	24/6/2022	Thạc sỹ Kế toán

Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ bao gồm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng ban	24/6/2022	Cử nhân Kế toán
2	Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên	24/6/2022	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	02/02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/03	100%	100%	
3	Ông Lưu Việt Bắc	02/02	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

Trong kỳ, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông, bao gồm: Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 và các chỉ tiêu tài chính quan trọng trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt; Kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý; Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

Năm 2022, HĐQT và Ban Giám đốc tích cực điều hành và có những giải pháp kịp thời đáp ứng nhu cầu khách hàng, tăng doanh thu trong tình hình kinh tế có dấu hiệu khởi sắc sau thời gian dài ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát nhận được sự hợp tác của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

BKS, HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT/ỦY BAN KIỂM TOÁN

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Đồng

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Lương thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT		153.000.000	153.000.000
Ông Đống Lương Sơn	Thành viên HĐQT		122.000.000	122.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT		122.000.000	122.000.000
Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT		122.000.000	122.000.000
Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	300.000.000	122.000.000	422.000.000
Ban kiểm soát				
Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 24/6/2022)		72.000.000	72.000.000
Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng BKS		48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Việt Hồng	TV. BKS (Miễn nhiệm ngày 24/6/2022)		45.000.000	45.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS		75.000.000	75.000.000
Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên BKS		30.000.000	30.000.000
Ban giám đốc				
Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/7/2022)		275.765.000	275.765.000
Ông Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc	222.221.000		222.221.000

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG)	Chủ sở hữu công ty mẹ	0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội	11/11/2022	▶ 18/2022/QĐ-HĐQT/CIAS	▶ Cho vay: 25.000.000.000 đồng. ▶ Lãi cho vay: 225.342.466 đồng	
2	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (Công ty ASGA)	Công ty mẹ	0109240049, Ngày cấp: 24/06/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, Hà Nội	30/8/2022	▶ QĐ số 16/2022/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 30/8/2022	▶ Chuyển nhượng phần vốn góp là 70% vốn điều lệ Công ty AGS tương đương 47.600.000.000 đồng cho Công ty ASGA	
3	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)	Công ty con của ASGA	4201671132 Ngày cấp: thay đổi lần thứ 6 ngày 22/6/2019; Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2022 – 31/12/2022	▶ NQ số 03/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 18/02/2019; ▶ NQ số 11/2020/NQ-HĐQT/CIAS ngày 05/11/2020; ▶ QĐ số 05/2020/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 04/12/2020; ▶ QĐ số 01/2021/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 08/3/2021.	▶ Cung cấp dịch vụ và bán hàng: 2.863.718.253 đồng ▶ Thu tiền cho vay: 32.500.000.000 đồng; ▶ Lãi cho vay: 1.869.863.010 đồng; ▶ Thu tiền lãi cho vay: 5.549.945.194 đồng	
4	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Công ty con	4201728325 Ngày cấp: thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2018; Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2022 – 31/12/2022	▶ NQ 03/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 18/02/2019.	▶ Cung cấp dịch vụ và bán hàng: 64.521.315 đồng ▶ Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 322.060.332 đồng	
5	Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF (IDF)	Công ty con	5300778865, Ngày cấp: 31/03/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Lào Cai	Số 027 Hưng Hóa, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, T. Lào Cai	01/01/2022 – 31/12/2022	▶ NQ 03/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 18/02/2019; ▶ QĐ số 03/2021/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 18/3/2021; ▶ NQ số 07/2021/NQ-HĐQT/CIAS ngày 23/4/2021.	▶ Cung cấp dịch vụ và bán hàng: 89.063.054 đồng ▶ Thu tiền cho vay: 1.500.000.000 đồng; ▶ Lãi cho vay: 7.479.452 đồng ▶ Thu tiền lãi cho vay: 16.397.260 đồng.	

CIAS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANG

Chi tiết BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 sau kiểm toán đã được công bố thông tin tại đường dẫn:

<https://cias.vn/blogs/bao-cao-tai-chinh/bctc-nam-2022-da-duoc-kiem-toan>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Hội đồng quản trị	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 ngày 14/01/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, sửa đổi lần thứ 17 ngày 02/12/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch
Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên
Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên
Ông Lý Lâm Duy	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Lý Lâm Duy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/7/2022
Ông Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/6/2022
Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	Được bầu ngày 24/6/2022
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	
Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	Được bầu ngày 24/6/2022
Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24/6/2022
Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/6/2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Hội đồng quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

- ▶ Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- ▶ Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Hội đồng quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị,



Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Số: 240323.038/BCTC.FIS1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh ("Công ty") được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 39 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 1 và Thuyết minh 3 của Báo cáo tài chính, trong đó mô tả: Trong năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng phần lớn vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) cho công ty mẹ của Công ty - Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA) - theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 24/6/2022 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị với giá phí chuyển nhượng là 76.160.000.000 VND. Sau giao dịch, Công ty ghi nhận thu nhập tài chính từ chuyển nhượng khoản đầu tư số tiền 81.389.830.315 VND (Thuyết minh 22). Theo đó, lợi nhuận trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty năm nay có sự tăng trưởng đột biến so với năm trước.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023



Đỗ Thị Hồng Thủy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2907-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		270.260.164.459	156.816.904.222
110	I. Tiền và tương đương tiền	4	24.407.352.951	23.294.057.128
111	1. Tiền		21.407.352.951	12.739.107.141
112	2. Các khoản tương đương tiền		3.000.000.000	10.554.949.987
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	84.149.228.471	59.594.699.793
121	1. Chứng khoán kinh doanh		92.019.279.721	64.592.818.301
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(7.870.051.250)	(5.178.451.250)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	180.332.742
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		156.538.253.454	61.530.409.113
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	5.556.339.623	20.274.099.222
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		529.168.920	2.061.085.300
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	135.240.000.000	42.020.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	17.575.995.840	6.560.680.552
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.363.250.929)	(9.385.455.961)
140	IV. Hàng tồn kho		3.723.793.880	10.463.081.856
141	1. Hàng tồn kho	9	3.723.793.880	10.463.081.856
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.441.535.703	1.934.656.332
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.139.321.580	1.592.023.977
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		275.583.126	152.700.492
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	26.630.997	189.931.863
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		66.563.533.121	174.755.933.002
220	II. Tài sản cố định	12	8.082.729.607	113.141.612.892
221	1. Tài sản cố định hữu hình		7.676.065.159	112.470.714.363
222	- Nguyên giá		21.827.948.380	198.701.378.903
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.151.883.221)	(86.230.664.540)
227	2. Tài sản cố định vô hình		406.664.448	670.898.529
228	- Nguyên giá		1.181.333.332	1.999.613.332
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(774.668.884)	(1.328.714.803)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.921.269.153	1.865.147.153
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	1.921.269.153	1.865.147.153
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	6	48.996.799.358	47.387.965.598
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		48.996.799.358	47.387.965.598
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.400.000.000	-
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.400.000.000)	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.562.735.003	12.361.207.359
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	7.562.735.003	4.687.443.802
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27	-	7.673.763.557
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		336.823.697.580	331.572.837.224

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		13.260.038.132	74.044.144.224
310	I. Nợ ngắn hạn		11.610.114.668	61.135.291.512
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	5.295.352.058	16.966.608.477
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		11.431.382	71.654.969
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	2.059.819.565	307.741.163
314	4. Phải trả người lao động		2.751.440.100	3.136.341.086
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		329.220.372	795.184.019
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	921.558.155	1.858.251.980
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	-	37.676.690.782
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		241.293.036	322.819.036
330	II. Nợ dài hạn		1.649.923.464	12.908.852.712
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	40.050.000	30.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	-	3.947.788.200
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27	1.609.873.464	8.931.064.512
400	B. NGUỒN VỐN		323.563.659.448	257.528.693.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	323.563.659.448	257.528.693.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		197.099.040.000	197.099.040.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		197.099.040.000	197.099.040.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		117.631.479.073	117.481.566.206
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		416.894.111	416.894.111
415	4. Cổ phiếu quỹ		(15.609.978.140)	(19.764.557.073)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		4.143.730.451	5.163.129.628
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		18.504.214.566	(48.405.898.639)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(47.012.940.154)	(8.585.406.247)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		65.517.154.720	(39.820.492.392)
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.378.279.387	5.538.518.767
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		336.823.697.580	331.572.837.224

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Phụ trách kế toán

Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm 2021 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	106.304.363.959	41.594.693.926
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	156.832.551	20.000
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	106.147.531.408	41.594.673.926
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	21	103.070.133.036	68.610.618.302
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.077.398.372	(27.015.944.376)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	88.156.201.770	5.153.359.044
22	7. Chi phí tài chính	23	5.912.090.619	2.741.220.959
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.021.203.251	3.418.007.260
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết		1.608.833.760	(3.423.969.812)
25	9. Chi phí bán hàng	24	8.262.497.579	5.050.666.289
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	17.337.714.019	19.071.735.825
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		61.330.131.685	(52.150.178.217)
31	12. Thu nhập khác		289.506.085	177.477.041
32	13. Chi phí khác		238.058.356	16.834.514
40	14. Lợi nhuận khác		51.447.729	160.642.527
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		61.381.579.414	(51.989.535.690)
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	1.539.888.107	100.630.684
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27	352.572.509	(1.683.174.789)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		59.489.118.798	(50.406.991.585)
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		65.517.154.720	(39.820.492.392)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(6.028.035.922)	(10.586.499.193)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	3.418	(2.105)

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Phụ trách kế toán



Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		61.381.579.414	(51.989.535.690)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định		16.388.766.870	19.966.110.574
03	Các khoản dự phòng		2.691.600.000	4.584.193.705
04	(Lãi)/lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		68.599.358	1.797.165
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(89.101.870.164)	(879.110.062)
06	Chi phí lãi vay		3.021.203.251	3.418.007.260
08	Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(5.550.121.271)	(24.898.537.048)
09	Giảm các khoản phải thu		(8.518.003.473)	(3.831.424.967)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		3.455.331.868	(5.088.278.337)
11	(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		5.628.441.301	3.325.370.095
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		(4.795.614.009)	3.471.715.531
13	(Tăng) chứng khoán kinh doanh		(27.426.461.420)	1.016.192.986
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.606.730.260)	(3.217.835.379)
15	Thuế TNDN đã nộp		(172.394.291)	(75.847.610)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(73.800.000)	(502.626.800)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(41.059.351.555)	(29.801.271.529)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(470.287.980)	(112.107.728)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		818.181.820	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(93.229.016.637)	(11.481.860)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	11.680.000.000
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		68.210.170.793	-
27	7. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.734.941.490	4.511.100.995
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(19.936.010.514)	16.067.511.407

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu, bán cổ phiếu quỹ		4.304.491.800	1.050.000.000
32	2. Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(11.894.511.023)
33	3. Tiền thu từ đi vay		80.747.031.869	25.222.721.625
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(22.861.715.507)	(25.673.084.543)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(32.150.850)	(18.029.933.350)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		62.157.657.312	(29.324.807.291)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		1.162.295.243	(43.058.567.413)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	5	23.294.057.128	66.352.935.659
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		(48.999.420)	(311.118)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5	24.407.352.951	23.294.057.128

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Phụ trách kế toán

Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

a. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 ngày 14/01/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, sửa đổi lần thứ 17 ngày 02/12/2019.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là CIA.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 197.099.040.000 VND, tương ứng 19.709.904 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31/12/2022 là: 177 người (tại ngày 01/01/2022 là: 507 người).

b. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, dịch vụ khác liên quan phục vụ kỹ thuật mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;
- ▶ Nhà hàng, các dịch vụ ăn uống lưu động và dịch vụ ăn uống khác;
- ▶ Vận tải hành khách bằng đường bộ nội thành, ngoại thành;
- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ▶ Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; thu gom rác thải không độc hại.
- ▶ Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- ▶ Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).

c. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2022, hoạt động của Công ty dần trở lại ổn định sau khi các chuyến bay nội địa trong nước được khôi phục sau đại dịch Covid-19. Công ty cũng mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống và bán hàng tại Cảng Hàng không Liên Khương.

Đồng thời, trong năm Công ty chuyển nhượng phần lớn vốn góp trong công ty con - Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Thuyết minh 3).

Do đó, doanh thu, giá vốn, lợi nhuận trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty năm nay có sự tăng trưởng đột biến so với năm trước.

d. Cấu trúc Tập đoàn

Các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2022 gồm:

	Địa chỉ	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ thương mại hàng không	100%
Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	100%
Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế (IDF) (*)	Số nhà 027, Tổ 2, Đường Hưng Hóa, P. Duyên Hải, Tp. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Dịch vụ thương mại, bán hàng miễn thuế	65%

(*) Tại ngày 31/12/2022, Công ty con này đang trong quá trình chuẩn bị làm thủ tục giải thể.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập hàng năm.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- ▶ Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- ▶ Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- ▶ Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải

trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2.8 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, và được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là:

- ▶ Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn ngắn hạn nếu đáo hạn trong vòng từ 3 tháng đến không quá 12 tháng;
- ▶ Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn dài hạn nếu đáo hạn trong vòng trên 12 tháng.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết mua trong kỳ được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh" và "Đầu tư vào công ty liên kết"

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết từ sau ngày đầu tư đến đầu năm báo cáo, Công ty thực hiện như sau:

- ▶ Đối với phần điều chỉnh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các năm trước, Công ty thực hiện điều chỉnh vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần đến đầu năm báo cáo.
- ▶ Đối với phần điều chỉnh do chênh lệch đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán của các năm trước, Công ty xác định điều chỉnh vào các khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết phát sinh trong năm, Công ty thực hiện loại trừ phần cổ tức ưu đãi của các cổ đông khác (nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu); số dự kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty liên kết; phần lãi liên quan tới giao dịch công ty liên kết góp vốn hoặc bán tài sản cho Công ty trước khi xác định phần sở hữu của Công ty trong lợi nhuận hoặc lỗ của công ty liên kết năm báo cáo. Sau đó Công ty thực hiện điều chỉnh giá trị khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu trong lãi, lỗ của công ty liên kết và ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- ▶ Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng;

- ▶ Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

2.10 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.11 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền tháng, ngoại trừ hàng thực phẩm được xác định theo nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình (TSCĐ) được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hình thành các tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| ▶ Nhà cửa và vật kiến trúc | 05 – 15 năm |
| ▶ Máy móc, thiết bị | 03 – 15 năm |
| ▶ Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 08 – 15 năm |
| ▶ Thiết bị dụng cụ quản lý | 03 năm |
| ▶ Phần mềm máy vi tính | 03 – 05 năm |

2.14 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản (XDCB) dở dang là các chi phí phát sinh trực tiếp để thực hiện các dự án đầu tư XDCB (bao gồm chi phí xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật các tài sản) cần thiết phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh.

Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc.

2.15 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- ▶ Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.
- ▶ Chi phí sửa chữa lớn liên quan đến các cơ sở kinh doanh của Công ty và Công ty không thực hiện trích trước chi phí được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 2 đến 3 năm.
- ▶ Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 đến 3 năm.

2.16 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi phải trả và các khoản chi phí phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18 Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.19 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

2.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp trừ các trường hợp được pháp luật cho phép bán ra ngay sau khi mua lại hoặc xử lý số dư cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày 01/01/2021.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- ▶ Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- ▶ Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.21 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ là: Chiết khấu thương mại.

Các khoản chiết khấu thương mại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.23 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.24 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, lỗ do chênh lệch tỷ giá và chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.25 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2.26 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.27 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. Chuyển nhượng cổ phần

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 24/6/2022 cũng như các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt giá chuyển nhượng, điều kiện chuyển nhượng, đối tác chuyển nhượng, Công ty đã chuyển nhượng phần lớn vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA) - là công ty mẹ của Công ty. Thông tin cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 4.760.000 cổ phần
- Tổng mệnh giá chuyển nhượng: 47.600.000.000 VND, chiếm 70% vốn điều lệ của AGS.
- Giá chuyển nhượng: 76.160.000.000 VND

Theo đó, số tiền lãi 81.389.830.315 VND từ việc chuyển nhượng này được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 22).

Sau giao dịch này, Công ty chỉ còn nắm giữ 340.000 cổ phần của AGS, tương đương 5% vốn điều lệ của AGS. (Thuyết minh 6.c).

4. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	5.755.040.074	8.792.554.775
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.652.312.877	3.946.552.366
Các khoản tương đương tiền (*)	3.000.000.000	10.554.949.987
	24.407.352.951	23.294.057.128

(*) Các khoản tương đương tiền tại 31/12/2022 có giá trị 3.000.000.000 VND gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,6%/năm.

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
TCT Hàng không Việt Nam - CTCP	-	-	6.126.750.625	-
CTCP Hàng không Pacific Airlines	560.000	-	4.826.158.228	(2.049.782.585)
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không Eastar Jet Co., Ltd.	966.329.443	-	-	-
CTCP Hàng không VietJet	-	-	4.972.422.447	(4.972.422.447)
TCT Hàng không Việt Nam - CTCP - Chi nhánh Miền Trung	1.318.508.192	-	950.970.055	-
Khác	1.360.245.217	-	622.868.283	-
	5.556.339.623	-	20.274.099.222	(7.022.205.032)
Trong đó, phải thu bên liên quan (Thuyết minh 33)	966.329.443	-	-	-

4. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	5.755.040.074	8.792.554.775
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.652.312.877	3.946.552.366
Các khoản tương đương tiền (*)	3.000.000.000	10.554.949.987
	24.407.352.951	23.294.057.128

(*) Các khoản tương đương tiền tại 31/12/2022 có giá trị 3.000.000.000 VND gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,6%/năm.

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
TCT Hàng không Việt Nam - CTCP	-	-	6.126.750.625	-
CTCP Hàng không Pacific Airlines	560.000	-	4.826.158.228	(2.049.782.585)
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không Eastar Jet Co., Ltd.	966.329.443	-	-	-
CTCP Hàng không VietJet	-	-	4.972.422.447	(4.972.422.447)
TCT Hàng không Việt Nam - CTCP - Chi nhánh Miền Trung	1.318.508.192	-	950.970.055	-
Khác	1.360.245.217	-	622.868.283	-
	5.556.339.623	-	20.274.099.222	(7.022.205.032)
Trong đó, phải thu bên liên quan (Thuyết minh 33)	966.329.443	-	-	-

6. Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (i)	22.441.463.750	15.706.350.000	(6.735.113.750)	17.760.450.000
Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (ii)	3.984.937.500	2.850.000.000	(1.134.937.500)	3.487.500.000
Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	-	-	-	3.200.000
Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (iii)	142.878.471	224.076.000	-	1.005.306.000
Công ty CP Logistics Hàng không (iv)	65.450.000.000	-	-	37.500.000.000
	92.019.279.721	18.780.426.000	(7.870.051.250)	22.256.456.000
				(5.178.451.250)

Tại ngày 31/12/2022, số lượng cổ phiếu nắm giữ và quyền biểu quyết cụ thể như sau:

Tham chiếu	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quyền biểu quyết	Sản giao dịch
(i)	SGN	250.500	0,75%	HOSE
(ii)	MAS	75.000	1,76%	HNX
(iii)	NCT	2.630	0,01%	HOSE
(iv)		1.169.200	1,17%	

Giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày lập báo cáo tài chính trên sản giao dịch tương ứng.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Hàng không do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2022, khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội – có giá gốc là 49 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 49%. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này theo phương pháp vốn chủ là 48.996.799.358 VND.

c) Đầu tư vào đơn vị khác

Tại ngày 31/12/2022, khoản đầu tư vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) có giá gốc là 3,4 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 5%. Đồng thời, khoản đầu tư đã được dự phòng với giá trị 3,4 tỷ VND.

21

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	01/01/2022		Trong kỳ		31/12/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Long Thành	23.000.000.000	-	-	-	23.000.000.000	-
Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam	13.500.000.000	-	60.000.000.000	-	73.500.000.000	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	-	-	25.000.000.000	-	25.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Đối tượng khác	5.520.000.000	-	-	1.780.000.000	3.740.000.000	-
	42.020.000.000	-	95.000.000.000	1.780.000.000	135.240.000.000	-
Trong đó: Cho vay đối với bên liên quan (Thuyết minh 33)	-	-	-	-	35.000.000.000	-

Các khoản phải thu về cho vay gồm các hợp đồng cho vay với thời hạn 6 tháng, gia hạn theo các phụ lục, lãi suất cho vay từ 6,2%/năm - 8%/năm.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (*)	2.363.250.929	(2.363.250.929)	2.363.250.929	(2.363.250.929)
Quỹ khen thưởng chi trước	-	-	489.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.033.881.023	-	1.299.039.063	-
Tạm ứng cho nhân viên (**)	10.348.294.997	-	273.321.600	-
Lãi tiền gửi, lãi vay dự thu	2.071.467.673	-	872.444.906	-
Khác	759.101.218	-	1.263.124.054	-
	17.575.995.840	(2.363.250.929)	6.560.680.552	(2.363.250.929)
Trong đó, phải thu bên liên quan (Thuyết minh 33)	393.630.137	-	-	-

(*) Khoản phải thu Công ty CP Xuất nhập khẩu Lào Cai về khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đã chấm dứt hợp tác từ ngày 15/12/2019.

(**) Chủ yếu là tạm ứng triển khai các dự án kinh doanh tại một số cảng hàng không tiềm năng. Trong đó, đầu năm 2023, Công ty đã thành lập thêm địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới.

22

9. Hàng tồn kho

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Nguyên liệu vật liệu	245.295.682	2.748.323.666
Công cụ, dụng cụ	534.432.389	357.164.828
Hàng hóa	2.944.065.809	7.357.593.362
	3.723.793.880	10.463.081.856

10. Chi phí trả trước

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	54.494.000	560.086.183
Công cụ dụng cụ xuất dùng	767.075.247	133.917.248
Chi phí bảo hộ lao động	-	23.930.624
Chi phí thuê mặt bằng, cơ sở hạ tầng	-	788.901.740
Thi công nội thất quầy nhà hàng, café	217.753.168	-
Khác	99.999.165	85.188.182
	1.139.321.580	1.592.023.977
Dài hạn		
Chi phí đào tạo bổ túc dài hạn	-	620.123.888
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	244.276.234	366.299.512
Chi phí cải tạo, sửa chữa	864.918.396	793.051.873
Thi công nội thất quầy nhà hàng, café	6.426.050.373	2.820.366.561
Khác	27.490.000	87.601.968
	7.562.735.003	4.687.443.802

11. Nợ xấu

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi bao gồm:

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Eastar Jet Co., Ltd	-	-	4.972.422.447	-
CTCP Hàng không Pacific Airlines	-	-	4.826.158.228	2.776.375.643
Công ty CP Xuất nhập khẩu Lào Cai	2.363.250.929	-	2.363.250.929	-
	2.363.250.929	-	12.161.831.604	2.776.375.643

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

12. Tài sản cố định

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND		Máy móc, thiết bị VND		Phương tiện vận tải và truyền dẫn VND		Thiết bị, dụng cụ quản lý VND		Khác VND		Tổng VND		TSCĐ vô hình Phân mềm máy tính VND	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Nguyên giá														
Tại ngày 01/01/2022	12.795.937.136	-	134.664.109.249	47.199.877.026	3.950.853.772	90.601.720	198.701.378.903	1.999.613.332	-	-	60.675.980	198.701.378.903	1.999.613.332	1.999.613.332
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	60.675.980	-	60.675.980	-	-	-	-	60.675.980	312.340.000	312.340.000
Thanh lý	-	-	-	(3.234.916.364)	-	-	-	-	-	-	-	(3.234.916.364)	-	-
Giảm do thoái vốn tại công ty con	(111.864.761)	-	(132.362.509.215)	(37.506.855.601)	(3.627.358.842)	(90.601.720)	(173.699.190.139)	-	-	-	-	(173.699.190.139)	(1.130.620.000)	(1.130.620.000)
Tại ngày 31/12/2022	12.684.072.375	-	2.301.600.034	6.458.105.061	384.170.910	-	21.827.948.380	1.869.258.492	-	-	60.675.980	21.827.948.380	1.181.333.332	1.181.333.332
Hao mòn lũy kế														
Tại ngày 01/01/2022	6.833.503.554	-	50.748.454.544	24.916.826.639	3.641.278.083	90.601.720	86.230.664.540	1.328.714.803	-	-	16.095.864.902	86.230.664.540	1.328.714.803	1.328.714.803
Khấu hao trong kỳ	1.155.354.162	-	9.555.275.923	5.196.737.034	188.497.783	-	16.095.864.902	292.901.968	-	-	(2.585.976.376)	16.095.864.902	292.901.968	292.901.968
Thanh lý	-	-	-	(2.585.976.376)	-	-	(2.585.976.376)	-	-	-	-	(2.585.976.376)	-	-
Giảm do thoái vốn tại công ty con	(41.077.228)	-	(58.104.335.284)	(23.907.050.657)	(3.445.604.956)	(90.601.720)	(85.588.669.845)	-	-	-	-	(85.588.669.845)	(846.947.887)	(846.947.887)
Tại ngày 31/12/2022	7.947.780.488	-	2.199.395.183	3.620.536.640	384.170.910	-	14.151.883.221	1.328.714.803	-	-	14.151.883.221	14.151.883.221	774.668.884	774.668.884
Giá trị còn lại														
Tại ngày 01/01/2022	5.962.433.582	-	83.915.654.705	22.283.050.387	309.575.689	90.601.720	112.470.714.363	670.898.529	-	-	44.576.116.078	112.470.714.363	670.898.529	670.898.529
Tại ngày 31/12/2022	4.736.291.887	-	102.204.851	2.837.568.421	-	-	7.676.065.159	406.664.448	-	-	7.676.065.159	406.664.448	406.664.448	406.664.448

▶ Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là: 3.297.769.588 VND.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh (*)	1.706.088.062	1.706.088.062
Sửa chữa, cải tạo nhà hàng, quầy bán hàng	215.181.091	117.909.091
Khác	-	41.150.000
	1.921.269.153	1.865.147.153

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan tới Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. Tại ngày 31/12/2022, công trình vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu và chuẩn bị đầu tư.

14. Phải trả khác

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn		
Cổ tức	393.065.400	425.216.250
Kinh phí công đoàn	179.639.433	376.019.396
BHYT, BHXH, BHYTN	-	870.257.899
Khác	348.853.322	186.758.435
	921.558.155	1.858.251.980
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	40.050.000	30.000.000
	40.050.000	30.000.000

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Chi tiết theo đối tượng có số dư lớn				
Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	501.742.034	501.742.034	501.742.034	5.672.167.720
Công ty Cổ phần Ddecor	811.668.940	811.668.940	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam	-	-	2.336.840.159	2.336.840.159
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	106.632.877	106.632.877	47.191.150	47.191.150
Công ty CP Kỹ nghệ và Dịch vụ Hàng không	-	-	3.445.742.000	3.445.742.000
Khác	3.875.308.207	3.875.308.207	5.464.667.448	5.464.667.448
	5.295.352.058	5.295.352.058	16.966.608.477	16.966.608.477
Trong đó, phải trả người bán là bên liên quan (Thuyết minh 33)	-	-	2.336.840.159	2.336.840.159

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2022		Phát sinh trong kỳ		31/12/2022	
	Số phải thu VND	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số phải thu VND	Số phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	239.482.034	6.108.213.450	5.690.677.064	(45.784.270)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.933.857	47.322.122	1.539.888.107	172.394.291	-	9.933.857
Thuế thu nhập cá nhân	179.998.006	20.937.007	453.155.110	235.366.063	(41.655.711)	16.697.140
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	25.015.100	25.015.100	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.500.000	13.500.000	-	-
	189.931.863	307.741.163	8.139.771.767	6.136.952.518	(87.439.981)	26.630.997
						2.059.819.565

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

17. Các khoản vay

	01/01/2022		Phát sinh		31/12/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn						
Các khoản vay ngắn hạn	13.361.209.243	13.361.209.243	80.747.031.869	21.973.196.407	(72.135.044.705)	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	7.867.074.421	7.867.074.421	21.522.896.621	16.479.061.585	(12.910.909.457)	-
Khoản vay cá nhân	5.494.134.822	5.494.134.822	-	5.494.134.822	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	-	59.224.135.248	-	(59.224.135.248)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	24.315.481.539	24.315.481.539	1.736.600.000	888.519.100	(25.163.562.439)	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	24.315.481.539	24.315.481.539	1.736.600.000	888.519.100	(25.163.562.439)	-
Dài hạn	37.676.690.782	37.676.690.782	82.483.631.869	22.861.715.507	(97.298.607.144)	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	28.263.269.739	28.758.077.039	-	888.519.100	(27.374.750.639)	-
28.263.269.739	28.758.077.039	28.758.077.039	-	888.519.100	(27.374.750.639)	-
Khoản đến hạn trả trong 12 tháng	(24.315.481.539)	(24.315.481.539)				
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	3.947.788.200	3.947.788.200				

27

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Tại 01/01/2021		Trong năm		Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2022		Trong năm		Tại 31/12/2022	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	197.099.040.000	117.514.566.206	117.514.566.206	416.894.111	416.894.111	(7.870.046.050)	5.163.129.628	197.099.040.000	117.514.566.206	117.514.566.206	416.894.111	416.894.111
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	(11.894.511.023)	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Góp vốn tại Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận Khác	-	(33.000.000)	-	-	-	-	-	-	1.327.761.000	-	-	(33.000.000)
Tổng cộng	197.099.040.000	117.514.566.206	117.514.566.206	416.894.111	416.894.111	(7.870.046.050)	5.163.129.628	197.099.040.000	117.514.566.206	117.514.566.206	416.894.111	416.894.111
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	(39.820.492.392)	(10.586.499.193)	(50.406.991.585)	(50.406.991.585)
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	(11.894.511.023)	-	-	-	-	(11.894.511.023)	(11.894.511.023)
Góp vốn tại Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000
Phân phối lợi nhuận Khác	-	(33.000.000)	-	-	-	-	-	-	1.327.761.000	-	-	1.327.761.000
Tổng cộng	197.099.040.000	117.514.566.206	117.514.566.206	416.894.111	416.894.111	(7.870.046.050)	5.163.129.628	197.099.040.000	117.514.566.206	117.514.566.206	416.894.111	416.894.111
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	65.517.154.720	(6.028.035.922)	59.489.118.798	59.489.118.798
Cổ phiếu quỹ	-	149.912.867	-	-	-	4.154.578.933	-	-	-	-	4.304.491.800	4.304.491.800
Giảm do thoái vốn	-	-	-	-	-	-	(1.019.399.177)	-	1.392.958.485	1.867.796.542	2.241.355.850	2.241.355.850
Tổng cộng	197.099.040.000	117.631.479.073	117.631.479.073	416.894.111	416.894.111	(15.609.978.140)	4.143.730.451	197.099.040.000	117.631.479.073	117.631.479.073	416.894.111	416.894.111
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	5.538.518.767	5.538.518.767	257.528.693.000	257.528.693.000
Cổ phiếu quỹ	-	149.912.867	-	-	-	4.154.578.933	-	-	-	-	4.304.491.800	4.304.491.800
Giảm do thoái vốn	-	-	-	-	-	-	(1.019.399.177)	-	1.867.796.542	1.867.796.542	2.241.355.850	2.241.355.850
Tổng cộng	197.099.040.000	117.631.479.073	117.631.479.073	416.894.111	416.894.111	(15.609.978.140)	4.143.730.451	197.099.040.000	117.631.479.073	117.631.479.073	416.894.111	416.894.111

28

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2022	Tỷ lệ	01/01/2022	Tỷ lệ
	VND	vốn góp %	VND	vốn góp %
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	96.231.520.000	48,82%	96.231.520.000	48,82%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	10.827.560.000	5,49%	10.827.560.000	5,49%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	5.666.620.000	2,88%	5.666.620.000	2,88%
Các cổ đông khác	84.373.340.000	42,81%	84.373.340.000	42,81%
	197.099.040.000	100%	197.099.040.000	100%

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	197.099.040.000	197.099.040.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	197.099.040.000	197.099.040.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	425.216.250	19.782.910.600
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	-	(1.327.761.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	-
+ Điều chỉnh giảm do mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.327.761.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	32.150.850	18.029.933.350
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	32.150.850	18.029.933.350
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng cổ phiếu	-	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	393.065.400	425.216.250
+ Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả bằng tiền	393.065.400	425.216.250
+ Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả bằng cổ phiếu	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.709.904	19.709.904
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.709.904	19.709.904
- Cổ phiếu phổ thông	19.709.904	19.709.904
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (*)	1.048.661	1.327.761
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.661.243	18.382.143
- Cổ phiếu phổ thông	18.661.243	18.382.143

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/ cổ phiếu.

(*) Giao dịch bán cổ phiếu quỹ của Công ty theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐQT/CIAS ngày 29/11/2021 và Báo cáo số 13/2022/CIAS công bố về kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ như sau:

- ▶ Mục đích: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty;
- ▶ Phương thức giao dịch: Khớp lệnh và thỏa thuận;
- ▶ Số lượng cổ phiếu đăng ký bán cổ phiếu quỹ: 1.327.761 cổ phiếu (tương ứng giá trị ghi sổ là 19.764.557.073 VND);
- ▶ Số lượng đã thực hiện: 279.100 cổ phiếu. Trong đó, giá tái phát hành như sau:
 - 136.800 cổ phiếu quỹ giá 15.000 VND / cổ phiếu
 - 31.100 cổ phiếu quỹ giá 15.800 VND / cổ phiếu
 - 111.200 cổ phiếu quỹ giá 15.363 VND / cổ phiếu
- ▶ Số lượng cổ phiếu quỹ còn tồn: 1.048.661 cổ phiếu (tương ứng giá trị ghi sổ là 15.609.978.140 VND)
- ▶ Lý do không thực hiện giao dịch hết số cổ phiếu đăng ký: Giá cổ phiếu không đáp ứng được kỳ vọng đặt ra
- ▶ Thời gian giao dịch: từ 11/01/2022 đến 09/02/2022.

Ngoài ra, trong kỳ, Công ty tiếp tục bán 1.048.661 cổ phiếu quỹ còn lại theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT/CIAS, tuy nhiên trong thời gian thực hiện từ ngày 25/05/2022 đến 23/6/2022, không có cổ phiếu nào bán được do giá cổ phiếu không đáp ứng được kỳ vọng đặt ra.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký hợp đồng thuê đất không hủy ngang số 12HĐ-TĐ ngày 11/11/2011 tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh để sử dụng làm căn tin và văn phòng điều hành từ năm 2011 tới năm 2021 và tiếp tục gia hạn 01 năm theo hợp đồng thuê số 30/HĐ-TĐ ngày 17/11/2022. Diện tích khu đất thuê là 2.244 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty thuê vị trí tại các Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng hàng không Phù Cát, Cảng hàng không Chu Lai, Cảng hàng không Tuy Hòa và Cảng Hàng không Liên Khương để sử dụng với mục đích làm văn phòng và kinh doanh. Công ty phải trả tiền thuê vị trí định kỳ theo quy định tại các hợp đồng này.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022	01/01/2022
	USD	93.087,91

20. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu	106.304.363.959	41.594.693.926
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	55.379.301.987	15.502.120.389
Dịch vụ vận tải	1.584.328.086	186.419.935
Bán hàng miễn thuế	6.854.150.104	2.989.213.391
Doanh thu hợp tác kinh doanh (*)	4.519.082.018	2.824.513.362
Dịch vụ phục vụ mặt đất	36.140.413.725	18.793.141.950
Doanh thu khác	1.827.088.039	1.299.284.899
Các khoản giảm trừ doanh thu	156.832.551	20.000
Chiết khấu thương mại	156.832.551	20.000
Doanh thu thuần	106.147.531.408	41.594.673.926
Trong đó: Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh 33)	601.338.463	-

(*) Doanh thu hợp tác, quản lý và điều hành nhà hàng căn cứ Hợp đồng số 14/2014/CRAC-HĐHTKD giữa Công ty ("Bên A") với Công ty TNHH Autogrill VFS F&B ("Bên B"). Theo đó, Bên A sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo mặt bằng kinh doanh, Bên B có trách nhiệm tổ chức, quản lý khai thác dịch vụ và điều hành hoạt động kinh doanh tại Sân bay Cam Ranh.

21. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	41.448.855.650	19.891.938.314
Dịch vụ vận tải	4.882.029.367	3.035.411.860
Bán hàng miễn thuế	5.895.601.729	2.528.215.211
Giá vốn hợp tác kinh doanh	4.415.571.770	2.952.192.319
Dịch vụ phục vụ mặt đất	46.343.509.754	39.001.698.735
Khác	84.564.766	1.201.161.863
	103.070.133.036	68.610.618.302
Trong đó: Thuê trang thiết bị từ các bên liên quan (Thuyết minh 33)	781.715.940	1.148.809.342

20. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu	106.304.363.959	41.594.693.926
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	55.379.301.987	15.502.120.389
Dịch vụ vận tải	1.584.328.086	186.419.935
Bán hàng miễn thuế	6.854.150.104	2.989.213.391
Doanh thu hợp tác kinh doanh (*)	4.519.082.018	2.824.513.362
Dịch vụ phục vụ mặt đất	36.140.413.725	18.793.141.950
Doanh thu khác	1.827.088.039	1.299.284.899
Các khoản giảm trừ doanh thu	156.832.551	20.000
Chiết khấu thương mại	156.832.551	20.000
Doanh thu thuần	106.147.531.408	41.594.673.926
Trong đó: Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh 33)	601.338.463	-

(*) Doanh thu hợp tác, quản lý và điều hành nhà hàng căn cứ Hợp đồng số 14/2014/CRAC-HĐHTKD giữa Công ty ("Bên A") với Công ty TNHH Autogrill VFS F&B ("Bên B"). Theo đó, Bên A sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo mặt bằng kinh doanh, Bên B có trách nhiệm tổ chức, quản lý khai thác dịch vụ và điều hành hoạt động kinh doanh tại Sân bay Cam Ranh.

21. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	41.448.855.650	19.891.938.314
Dịch vụ vận tải	4.882.029.367	3.035.411.860
Bán hàng miễn thuế	5.895.601.729	2.528.215.211
Giá vốn hợp tác kinh doanh	4.415.571.770	2.952.192.319
Dịch vụ phục vụ mặt đất	46.343.509.754	39.001.698.735
Khác	84.564.766	1.201.161.863
	103.070.133.036	68.610.618.302
Trong đó: Thuê trang thiết bị từ các bên liên quan (Thuyết minh 33)	781.715.940	1.148.809.342

20. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu	106.304.363.959	41.594.693.926
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	55.379.301.987	15.502.120.389
Dịch vụ vận tải	1.584.328.086	186.419.935
Bán hàng miễn thuế	6.854.150.104	2.989.213.391
Doanh thu hợp tác kinh doanh (*)	4.519.082.018	2.824.513.362
Dịch vụ phục vụ mặt đất	36.140.413.725	18.793.141.950
Doanh thu khác	1.827.088.039	1.299.284.899
Các khoản giảm trừ doanh thu	156.832.551	20.000
Chiết khấu thương mại	156.832.551	20.000
Doanh thu thuần	106.147.531.408	41.594.673.926
Trong đó: Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh 33)	601.338.463	-

(*) Doanh thu hợp tác, quản lý và điều hành nhà hàng căn cứ Hợp đồng số 14/2014/CRAC-HĐHTKD giữa Công ty ("Bên A") với Công ty TNHH Autogrill VFS F&B ("Bên B"). Theo đó, Bên A sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo mặt bằng kinh doanh, Bên B có trách nhiệm tổ chức, quản lý khai thác dịch vụ và điều hành hoạt động kinh doanh tại Sân bay Cam Ranh.

21. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	41.448.855.650	19.891.938.314
Dịch vụ vận tải	4.882.029.367	3.035.411.860
Bán hàng miễn thuế	5.895.601.729	2.528.215.211
Giá vốn hợp tác kinh doanh	4.415.571.770	2.952.192.319
Dịch vụ phục vụ mặt đất	46.343.509.754	39.001.698.735
Khác	84.564.766	1.201.161.863
	103.070.133.036	68.610.618.302
Trong đó: Thuê trang thiết bị từ các bên liên quan (Thuyết minh 33)	781.715.940	1.148.809.342

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, cho vay	4.912.280.257	3.433.463.230
Lãi do chuyển nhượng các khoản đầu tư (*)	81.389.830.315	-
Lãi từ kinh doanh chứng khoán	332.217.420	800.594.539
Lãi trái phiếu	-	11.321.644
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	500.189.778	48.641.619
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	1.043.012
Cổ tức được chia	1.021.684.000	858.295.000
	88.156.201.770	5.153.359.044
Trong đó: Thu nhập tài chính từ giao dịch với bên liên quan	81.671.963.047	22.677.246.684

(*) Lãi do chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS). Chi tiết xem tại Thuyết minh số 3.

23. Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền vay	3.021.203.251	3.418.007.260
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	54.466.781	165.357.472
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	68.599.358	2.840.177
Trích/(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	2.691.600.000	(850.200.000)
Khác	76.221.229	5.216.050
	5.912.090.619	2.741.220.959

24. Chi phí bán hàng

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên	3.997.776.810	1.689.785.695
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.134.418.686	1.619.004.202
Chi phí khấu hao TSCĐ	97.291.371	83.577.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.019.035.426	1.634.778.025
Chi phí bằng tiền khác	13.975.286	23.520.895
	8.262.497.579	5.050.666.289

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.929.415.082	7.716.253.375
Chi phí vật liệu và dụng cụ quản lý	548.546.899	294.302.107
Chi phí khấu hao tài sản cố định	751.555.134	1.047.636.643
Thuế phí và lệ phí	277.389.460	209.994.758
Chi phí dự phòng	-	5.434.393.705
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.404.801.964	2.116.205.611
Chi phí bằng tiền khác	3.426.005.480	2.252.949.626
	17.337.714.019	19.071.735.825

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	1.377.771.687	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	162.116.420	100.630.684
- Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	162.116.420	100.630.684
	1.539.888.107	100.630.684

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	7.673.763.557
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	7.673.763.557

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	1.609.873.464	8.931.064.512
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.609.873.464	8.931.064.512

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.929.415.082	7.716.253.375
Chi phí vật liệu và dụng cụ quản lý	548.546.899	294.302.107
Chi phí khấu hao tài sản cố định	751.555.134	1.047.636.643
Thuế phí và lệ phí	277.389.460	209.994.758
Chi phí dự phòng	-	5.434.393.705
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.404.801.964	2.116.205.611
Chi phí bằng tiền khác	3.426.005.480	2.252.949.626
	17.337.714.019	19.071.735.825

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	1.377.771.687	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	162.116.420	100.630.684
- Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	162.116.420	100.630.684
	1.539.888.107	100.630.684

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	7.673.763.557
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	7.673.763.557

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	1.609.873.464	8.931.064.512
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.609.873.464	8.931.064.512

c) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(7.321.191.048)	5.990.588.768
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	7.673.763.557	(7.673.763.557)
	352.572.509	(1.683.174.789)

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	65.517.154.720	(39.820.492.392)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	65.517.154.720	(39.820.492.392)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.168.775	18.920.091
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.418	(2.105)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	42.843.838.927	18.666.643.103
Chi phí nhân công	40.545.733.088	26.571.811.820
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.388.766.870	19.966.110.574
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.587.702.457	17.283.915.886
Chi phí khác bằng tiền	5.304.303.292	10.244.539.033
	128.670.344.634	92.733.020.416

30. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
31/12/2022				
Đầu tư ngắn hạn	18.699.228.471	-	-	18.699.228.471
	18.699.228.471	-	-	18.699.228.471
01/01/2022				
Đầu tư ngắn hạn	21.914.367.051	-	-	21.914.367.051
	21.914.367.051	-	-	21.914.367.051

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
31/12/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.407.352.951	-	-	24.407.352.951
Phải thu khách hàng, phải thu khác	20.769.084.534	-	-	20.769.084.534
Các khoản cho vay	135.240.000.000	-	-	135.240.000.000
	180.416.437.485	-	-	180.416.437.485

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
01/01/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.294.057.128	-	-	23.294.057.128
Phải thu khách hàng, phải thu khác	17.449.323.813	-	-	17.449.323.813
Các khoản cho vay	42.200.332.742	-	-	42.200.332.742
	82.943.713.683	-	-	82.943.713.683

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	6.216.910.213	40.050.000	-	6.256.960.213
Chi phí phải trả	329.220.372	-	-	329.220.372
	6.546.130.585	40.050.000	-	6.586.180.585

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
01/01/2022				
Vay và nợ	37.676.690.782	3.947.788.200	-	41.624.478.982
Phải trả người bán, phải trả khác	18.824.860.457	30.000.000	-	18.854.860.457
Chi phí phải trả	795.184.019	-	-	795.184.019
	57.296.735.258	3.977.788.200	-	61.274.523.458

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

32. Báo cáo theo bộ phận

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Dịch vụ phục vụ mặt đất VND	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa VND	Các hoạt động khác VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	35.983.581.174	66.752.534.109	3.411.416.125	106.147.531.408
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(10.359.928.580)	14.992.504.960	(1.555.178.008)	3.077.398.372
Tổng chi phí mua tài sản cố định	60.675.980	409.612.000	-	470.287.980
Tài sản bộ phận	-	9.187.359.549	6.458.105.061	15.645.464.610
Tài sản không phân bổ	-	-	-	321.178.232.970
Tổng tài sản	-	9.187.359.549	6.458.105.061	336.823.697.580
Nợ phải trả của các bộ phận	-	11.826.278.324	-	11.826.278.324
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	1.433.759.808
Tổng nợ phải trả	-	11.826.278.324	-	13.260.038.132

Do doanh thu chủ yếu đến từ địa phận Sân bay Quốc tế Cam Ranh nên Công ty không thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

33. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty và mối quan hệ như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG)	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Công ty mẹ
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Công ty cùng Tập đoàn (trước đây là công ty con)
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Sân Bay Việt Nam	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể của Công ty con (trong năm)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Công ty con của ASG
Trương Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty mẹ
Phạm Quang Minh	Giám đốc / Miễn nhiệm ngày 01/7/2022
Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT / Giám đốc / Bổ nhiệm ngày 01/07/2022
Đổng Lương Sơn	Thành viên HĐQT
Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT
Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT
Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc / Bổ nhiệm ngày 16/6/2022
Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban kiểm soát / Được bầu ngày 24/6/2022
Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng ban kiểm soát / Miễn nhiệm ngày 24/6/2022
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên ban kiểm soát
Lưu Việt Bắc	Thành viên ban kiểm soát / Được bầu ngày 24/6/2022
Nguyễn Việt Hồng	Thành viên ban kiểm soát / Miễn nhiệm ngày 24/6/2022

Trong năm Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cung cấp dịch vụ và bán hàng	601.338.463	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	601.338.463	-
Cho vay	35.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	25.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	10.000.000.000	-
Chuyển nhượng khoản đầu tư	76.100.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	76.100.000.000	-
Lãi cho vay	282.132.733	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	225.342.466	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	56.790.267	-
Cổ tức đã trả	-	10.189.814.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	-	9.623.152.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	-	566.662.000
Thuê trang thiết bị, chi phí đào tạo	781.715.940	1.148.809.342
Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Sân Bay Việt Nam	781.715.940	1.148.809.342

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	966.329.443	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	966.329.443	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	35.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	25.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	10.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	393.630.137	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	168.287.671	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	225.342.466	-
Phải trả người bán	-	2.336.840.159
Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Sân Bay Việt Nam	-	2.336.840.159

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

Trong năm Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cung cấp dịch vụ và bán hàng	601.338.463	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	601.338.463	-
Cho vay	35.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	25.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	10.000.000.000	-
Chuyển nhượng khoản đầu tư	76.100.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	76.100.000.000	-
Lãi cho vay	282.132.733	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	225.342.466	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	56.790.267	-
Cổ tức đã trả	-	10.189.814.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	-	9.623.152.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	-	566.662.000
Thuê trang thiết bị, chi phí đào tạo	781.715.940	1.148.809.342
Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Sân Bay Việt Nam	781.715.940	1.148.809.342

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	966.329.443	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	966.329.443	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	35.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	25.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	10.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	393.630.137	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	168.287.671	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	225.342.466	-
Phải trả người bán	-	2.336.840.159
Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Sân Bay Việt Nam	-	2.336.840.159

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm như sau:

		Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Hội đồng quản trị			
Trương Minh Hoàng		153.000.000	60.000.000
Khổng Minh Dũng		122.000.000	48.000.000
Lý Lâm Duy		122.000.000	48.000.000
Đổng Lương Sơn		122.000.000	48.000.000
Nguyễn Văn Thắng		122.000.000	48.000.000
Ban Giám đốc			
Phạm Quang Minh	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022	275.765.000	348.782.800
Lý Lâm Duy		300.000.000	-
Trần Xuân Bình	Bổ nhiệm ngày 16/6/2022	222.221.000	-
Ban kiểm soát			
Đặng Phương Nga	Được bầu ngày 24/6/2022	48.000.000	-
Nguyễn Thị Lê Hằng	Miễn nhiệm ngày 24/6/2022	72.000.000	48.000.000
Nguyễn Thị Bích Ngọc		75.000.000	30.000.000
Nguyễn Việt Hồng	Miễn nhiệm ngày 24/6/2022	45.000.000	30.000.000
Lưu Việt Bắc	Được bầu ngày 24/6/2022	30.000.000	-

34. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

35. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất này đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 24 tháng 3 năm 2023.


Trần Lệ Thu
Người lập


Nguyễn Đình Việt
Phụ trách kế toán


Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Số: 90./2022/UQ-CIAS

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ:

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ (sửa đổi) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/6/2022;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, thay đổi lần thứ 17 ngày 02/12/2019;
- Quyết định số 07./2022/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 29/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty;
- Quy chế quản lý tài chính; Quy định đầu tư và mua sắm tài sản, dịch vụ (sửa đổi) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 29/3/2019;
- Tình hình thực tế của Công ty;

1. Người ủy quyền:

Ông Trương Minh Hoàng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

Căn cước công dân số: 001086016842

Ngày cấp: 07/02/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Người được ủy quyền:

Ông Lý Lâm Duy

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

Căn cước công dân số: 001083056921

Ngày cấp: 10/7/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Nội dung ủy quyền: Người được ủy quyền đại diện cho người ủy quyền thay mặt Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thực hiện các công việc sau:

CIAS

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

📍 Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa,

Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

☎ (0258) 626 55 88

✉ contact@cias.vn

🌐 www.cias.vn



- Ký các văn bản, tài liệu gửi đối tác, khách hàng, cổ đông và các cơ quan nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy giới thiệu, sao y bản chính, thông báo, công văn, biểu mẫu, ...
- Ký các hợp đồng cung cấp dịch vụ.
- Ký các hợp đồng hợp tác, liên kết kinh doanh.
- Ký các hợp đồng dịch vụ mua ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thuê nhà, thuê đất, ... và các phụ lục, biên bản thanh lý hợp đồng.
- Thương thảo, ký kết các hợp đồng mua bán vật tư, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và các dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Ký các chứng từ thu - chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng (thu nợ, thanh toán cho các nhà cung cấp).
- Ký séc rút tiền mặt.
- Được quyết định chi các chi phí hợp lý trong kinh doanh hàng ngày/tháng/năm, chi phí một lần dưới 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*) và phải nằm trong kế hoạch tài chính năm, nếu trường hợp đột xuất phải trình Hội đồng quản trị để được thông qua.
- Ký các hợp đồng, tắt toán hợp đồng tiền gửi tiết kiệm, giấy đề nghị mua ngoại tệ (khi có nhu cầu), tổng giá trị một lần dưới 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).
- Ký các báo cáo hải quan (tờ khai nhập, tờ khai xuất và các báo cáo theo quy định của cơ quan hải quan).
- Ký báo cáo tài chính, báo cáo soát xét bán niên.
- Ký các báo cáo thuế.
- Ký xác nhận việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi, cổ phần của Công ty.
- Ký ban hành các nội quy công ty, nội quy lao động,...
- Ký thanh toán các khoản lương và phụ cấp cho người lao động.
- Ký các hợp đồng lao động, quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.
- Giải quyết các khiếu nại, yêu cầu của cơ quan quản lý, khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động.

4. Cam kết ủy quyền:

Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước người ủy quyền và pháp luật.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023 hoặc kết thúc trước hạn khi có văn bản khác của Bên ủy quyền về việc thay thế hoặc chấm dứt việc ủy quyền theo Giấy ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này gồm 03 trang, được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên ủy quyền giữ 01 bản, Công ty giữ 01 bản, Bên nhận ủy quyền giữ 01 bản để sao lưu, thực hiện công việc.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Lý Lâm Duy

NGƯỜI ỦY QUYỀN



Trương Minh Hoàng

